



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

C125/A



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và cần được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
"Câu hỏi thường gặp" theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>
Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Số điện thoại tư vấn miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7:30 ~ 18:00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn của bạn đã giúp cho bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình nêu ra trong cuốn sách này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe.
- Mã số trong cuốn sách này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.

- Hình minh họa trong cuốn sách này dựa trên kiểu C125A FO.

Mã quốc gia

Mã số	Quốc gia
C125	
IN, II IN	Indonesia
V, II V	Việt Nam
C125A	
U	Australia
FO, II FO	Đài Loan
KO, II KO	Hàn Quốc

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, khó có thể cảnh báo cho bạn về tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay thực hiện bảo dưỡng chiếc xe này. Do đó, bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn nằm sau một biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH Nghiêm Trọng nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH Nghiêm Trọng nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

Những thông tin quan trọng khác được cung cấp dưới tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 18
Bảo dưỡng	T. 61
Tìm kiếm hư hỏng	T. 97
Thông tin	T. 114
Thông số kỹ thuật	T. 129
Mục lục	T. 132

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh	T. 7
Cảnh báo về an toàn	T. 11
Cảnh báo khi lái xe	T. 12
Phụ kiện & Cài tạo xe	T. 16
Trọng tải	T. 17

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo những hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong cuốn sách này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại, có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, luôn đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp. ➤ T. 11

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn có đủ sức khỏe, tinh thần tỉnh táo, không uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích trước khi lái xe. Hãy đảm bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc giữ dây đai yên, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hướng dẫn về an toàn

Hãy để người khác dễ nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để cho người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút rượu, bia cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe máy của bạn ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và giữ xe ở tình trạng an toàn là điều rất quan trọng.

Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong cuốn sách này. Không được chở quá trọng tải cho phép (☞ T. 17) và không được thay đổi thiết kế hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (☞ T. 16).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kì ai khác bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn nút khóa điện sang vị trí O (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra lực siết của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Hướng dẫn về an toàn

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu, không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực ngoài trời được thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Trùe kiểu KO, II KO

Các trang sau mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ những thông tin này và không được bóc bỏ nhãn.

Nếu nhãn bị bong hoặc khó đọc thì hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Mỗi nhãn có chứa một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của từng biểu tượng và nhãn như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng và sửa chữa.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo các chỉ dẫn này.

NHÃN BÌNH ĐIỆN

NGUY HIỂM

Kiểu U, FO, II FO

- Để bình điện cách xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện để tránh bị dung dịch điện phân trong bình điện làm bạn bị bỏng hoặc mất thị lực.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi biết cách xử lý và hiểu rõ các mối nguy của bình điện.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể làm bạn bị bỏng hoặc mất thị lực.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện khi mức dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.

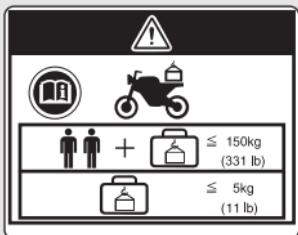


NHÃN CẢNH BÁO PHỤ KIỆN VÀ TRỌNG TẢI CẢNH BÁO

Kiểu U

PHỤ KIỆN VÀ TRỌNG TẢI

- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng tới độ ổn định an toàn và việc sử dụng chiếc xe này.
- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp đặt trước khi lắp bất kỳ phụ kiện nào.
- Tổng khối lượng của phụ kiện và hành lý cộng với khối lượng của người lái và người ngồi sau không được vượt quá **150 kg (331 lb)**. Đây là khối lượng trọng tải tối đa.
- Khối lượng hành lý không được vượt quá **5 kg (11 lb)** trong bất kỳ trường hợp nào.
- Không gắn các ống, hoặc vật có kích thước lớn vào giảm xóc trước hoặc tay lái.



NHÃN THÔNG TIN ABS

Kiểu U, FO, II FO

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) ở bánh trước.



THÔNG TIN LỐP & NHÃN XÍCH TẢI

Kiểu V, II V, U, FO, II FO

Áp suất lốp khi nguội:

[Chỉ người lái]

Trước 200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)

Sau 225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)

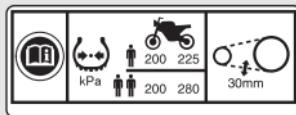
[Người lái và người ngồi sau]

Trước 200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)

Sau 280 kPa (2.80 kgf/cm², 41 psi)

Điều chỉnh và bôi trơn xích.

Độ chùng xích **25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)**



Kiểu U



Kiểu IN, II IN



NHÃN NHẮC NHỞ VỀ AN TOÀN

Để bảo vệ bản thân, hãy luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

NHÃN NHIÊN LIỆU

Kiểu U

Chỉ sử dụng xăng không chì

Dung tích ETHANOL không quá 10 %

Kiểu IN, II IN

Chỉ sử dụng xăng không chì

Dung tích ETHANOL không quá 10 %

Chỉ số ốc tan (RON) 90 hoặc cao hơn

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên thanh gác chân.
- Tay của người ngồi sau phải bám vào dây đai yên hoặc để lên hông người lái, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi lái xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, đeo kính bảo hộ và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhìn. Tránh sử dụng quần áo rộng vì có thể bị vướng vào bộ phận nào đó của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

! CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp và vè số nhanh.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh và vè số quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.
- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả phanh. Sử dụng phanh động cơ cùng với sử dụng phanh ngắt quãng để giảm tốc độ.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

■ Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) ở bánh trước

Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh trước bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- Không có chức năng ABS ở bánh sau.
- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể dẫn đến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động ở tốc độ dưới 10 km/h (6 mph).
- Tay phanh có thể giật nhẹ khi phanh. Điều này là bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau và nhông tải được khuyến nghị để đảm bảo ABS hoạt động đúng.

■ Phanh động cơ

Phanh động cơ giúp cho xe chạy chậm lại khi bạn nhả tay ga. Để chạy chậm hơn, hãy về số thấp hơn. Sử dụng phanh động cơ cùng với sử dụng phanh ngắt quãng để giảm tốc độ khi đi xuống dốc dài, cao.

■ Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi bị ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng làm giảm hiệu quả của phanh.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để giúp làm khô phanh.

Cảnh báo khi lái xe

Dụng xe

- Dụng xe trên bè mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải đỗ xe trên bè mặt dốc hoặc không chắc chắn, hãy đỗ xe sao cho xe không di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không để vật liệu dễ cháy ở gần các chi tiết có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các chi tiết có nhiệt độ cao khác cho đến khi những chi tiết này nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, hãy luôn nhớ khóa cổ lái, khóa khóa điện (☞ T. 37) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. ☞ T. 32
- Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.
- Đồng thời cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

I Dụng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. **Tắt máy.**
2. **Sử dụng chân chống nghiêng**
Gạt chân chống nghiêng xuống.
Tù từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết vào chân chống nghiêng.
- Sử dụng chân chống đứng**
Để hạ chân chống đứng, đứng bên trái của xe.
Giữ tay nắm bên trái và giá chở hàng bên trái.
Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhắc xe lên và kéo về phía sau.

Tay nắm bên trái**3. Quay hết tay lái sang trái.**

► Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Vặn núm khóa điện sang vị trí (Lock)

(☞ T. 30) và khóa khóa điện (☞ T. 37).

5. Cài đặt hệ thống báo động chống trộm.

☞ T. 39

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốc tan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ☞ T. 127
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì có thể gây mất an toàn cho xe.

Ngoài ra, việc thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng. Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy đảm bảo rằng việc điều chỉnh này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc điều chỉnh xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Làm theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng lớn tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải sẽ làm cản trở khả năng điều khiển, khả năng phanh và độ ổn định của xe.
Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ trọng tải ở mức giới hạn cho phép.
Khối lượng trọng tải tối đa/Khối lượng hành lý tối đa ↗ T. 129
- Buộc toàn bộ hành lý đủ chặt, cân bằng và càng gần tâm xe càng tốt.
- Không để đồ ở gần đèn hoặc ống xả.

⚠ CẢNH BÁO

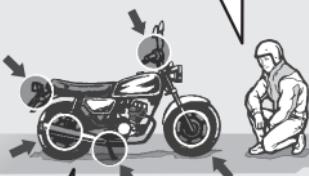
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong cuốn sách này.

Quy trình vận hành cơ bản

| Kiểm tra xe trước khi lái ➔ T. 68

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



| Tăng tốc

Vận ga từ từ.
Lái xe ở tốc độ cho phép.



| Sang số ➔ T. 54



| Khởi động động cơ ➔ T. 52

Khởi động và làm nóng động cơ.
Tránh vặn ga quá mạnh.



| Khởi động xe

Trước khi bắt đầu chạy xe,
hãy bật đèn báo rẽ để báo
hiệu hướng di chuyển và
kiểm tra xem có phương
tiện nào đi tới không.

Các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ ➔ T. 22
- Các đèn báo ➔ T. 26
- Các công tắc ➔ T. 28
- Khóa cổ lái ➔ T. 30
- Hệ thống khóa THÔNG MINH ➔ T. 31
- Hệ thống báo động chống trộm ➔ T. 39
- Hệ thống xác định vị trí xe ➔ T. 46

| Phanh**STOP!**

Nhả tay ga và sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

- ▶ Đèn phanh sẽ sáng báo hiệu là bạn đang sử dụng phanh.

| Dừng xe

Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.

**| Góc cua rẽ**

Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.



Vận tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

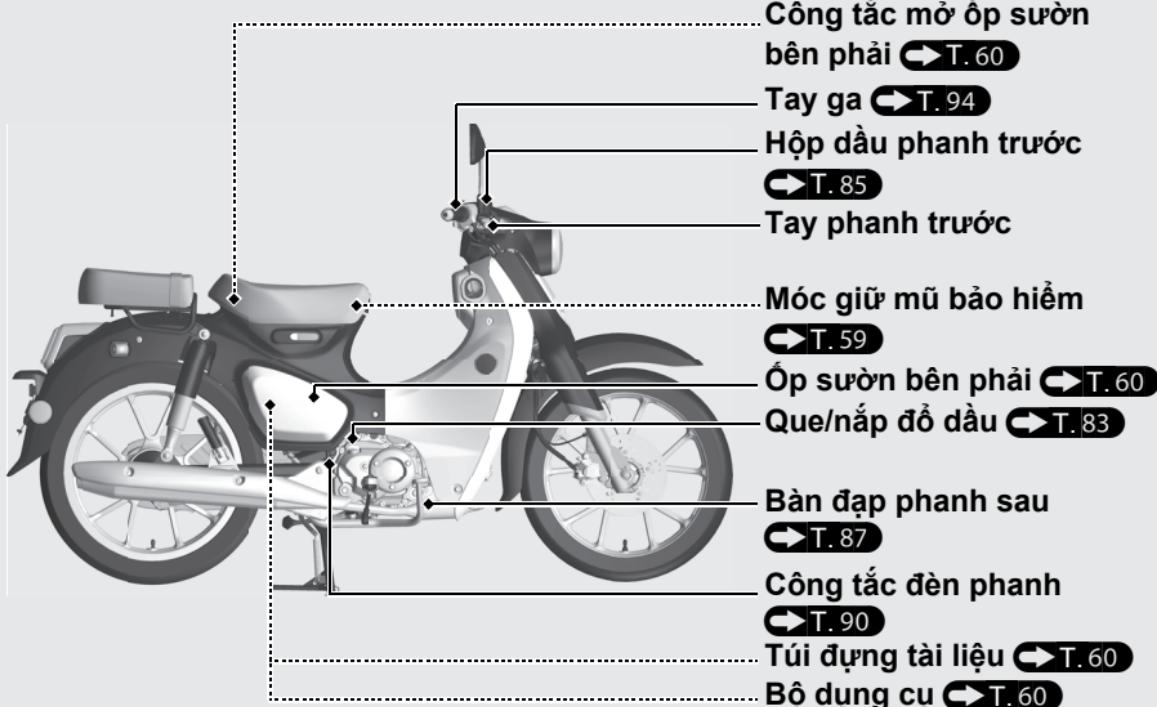
| Dựng xe ➔ T.14

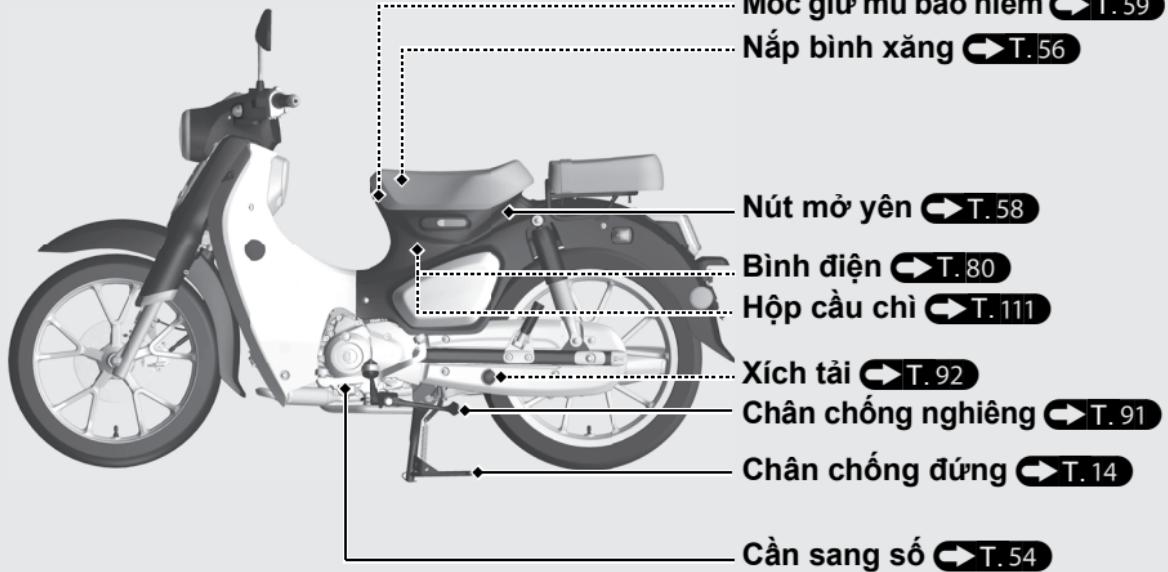
Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Sử dụng chân chống và khóa cổ lái.

**| Đỗ xăng ➔ T.56**

Vị trí các bộ phận

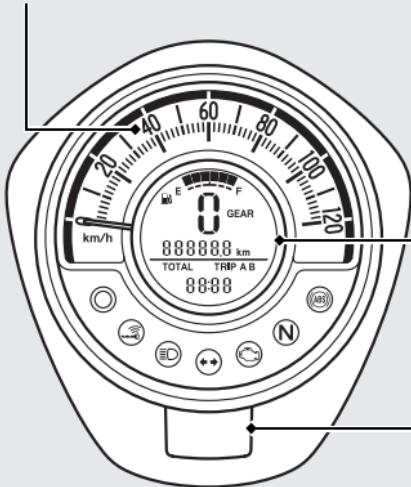
Hướng dẫn vận hành





Bảng đồng hồ

Đồng hồ tốc độ



Nút chọn chế độ

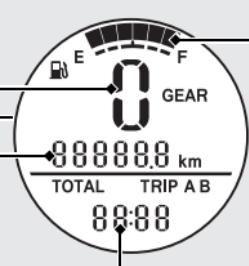
Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn núm khóa điện sang vị trí **I** (On), kim đồng hồ tốc độ chạy đến vạch tốc độ cao nhất trên đồng hồ một lần, tắt cả các chế độ và phần tử số sẽ hiển thị. Nếu có bất kỳ thành phần nào không hiển thị như đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo vị trí số

Vị trí số hiển thị trên đèn báo vị trí số.

► Màn hình hiển thị “-” khi không sang số đúng cách.



Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]/Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Nút chọn chế độ dùng để chuyển đổi giữa đồng hồ đo quãng đường và đồng hồ đo hành trình.

- Đồng hồ đo quãng đường: Hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.
- Đồng hồ đo hành trình: Hiển thị quãng đường xe đi được tính từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình.

► Để cài đặt lại đồng hồ đo hành trình, án và giữ nút chọn chế độ trong khi đồng hồ đo hành trình A hoặc B đang hiển thị để cài đặt lại về 0,0 km.

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng còn lại khi vạch thứ 1 (E) bắt đầu nhấp nháy:

1,0 L (0.26 US gal, 0.22 Imp gal)



Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➔ T. 102

LƯU Ý

Bạn nên đổ xăng khi đèn báo xăng về gần vạch E (vạch thứ 1). Chạy xe trong tình trạng hết xăng có thể làm động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, gây hư hỏng cho bộ chuyển đổi chất xúc tác.

Bảng đồng hồ (Tiếp theo)

**Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL] và
Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]**

Đồng hồ đo quãng đường **Đồng hồ đo hành trình A** **Đồng hồ đo hành trình B**



Cài đặt đồng hồ:

- ① Vặn núm khóa điện sang vị trí **I** (On).
- ② Khi đồng hồ đo quãng đường hiển thị, ấn và giữ nút chọn chế độ, số giờ bắt đầu nhấp nháy.
- ③ Ấn nút chọn chế độ cho đến khi số giờ mong muốn hiển thị.



- ④ Ấn và giữ nút chọn chế độ, số phút bắt đầu nhấp nháy.



- ⑤ Ấn nút chọn chế độ cho đến khi số phút mong muốn hiển thị.



- ⑥ Ấn và giữ nút chọn chế độ. Đồng hồ được cài đặt, sau đó màn hình sẽ quay lại màn hình hiển thị thông thường.

- ▶ Cũng có thể cài đặt thời gian bằng cách xoay núm khóa điện sang vị trí **O** (Off).
- ▶ Màn hình sẽ tự động dừng nhấp nháy và điều chỉnh sẽ bị hủy nếu không ấn nút trong 30 giây.

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị trên màn hình theo đúng chức năng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Sáng khi quá trình xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB được hoàn tất, sau đó có thể vận hành khóa điện. Tắt khi vặn núm khóa điện sang vị trí **I** (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nháy: ➔ T. 101

(ABS) **Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)** Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO

Sáng khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On).

Tắt khi tốc độ đạt khoảng 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe: ➔ T. 100

N **Đèn báo Không số**

Sáng khi xe ở chế độ Không số.

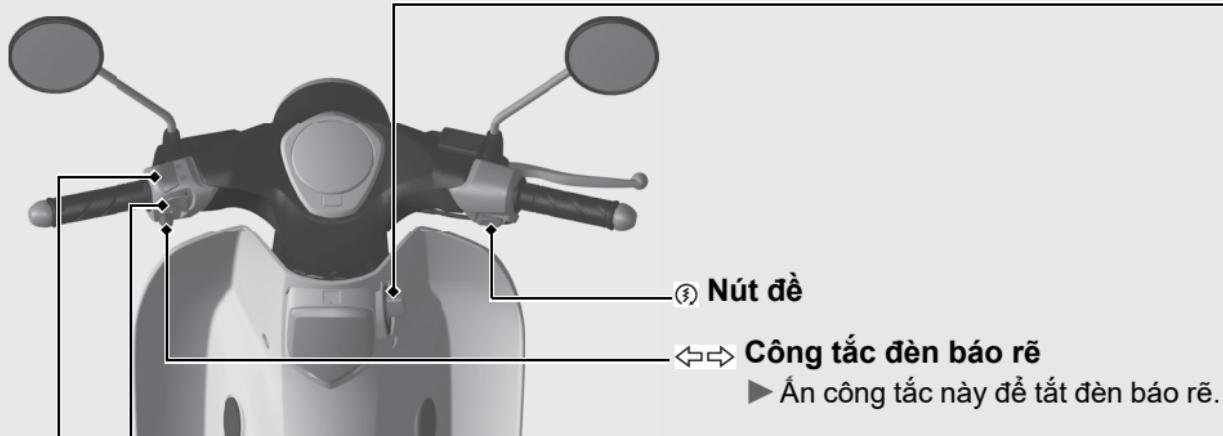
(C) **Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)**

Sáng trong giây lát khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn này sáng khi động cơ đang hoạt động: ➔ T. 99

Các công tắc

Hướng dẫn vận hành



Nút đèn

↔ Công tắc đèn báo rẽ

► Án công tắc này để tắt đèn báo rẽ.

Nút còi

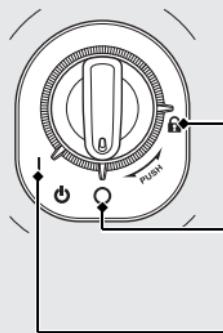
Công tắc chế độ pha

- ⚡ : Chế độ chiếu xa
- ⚡ : Chế độ chiếu gần

⌚ Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện và khóa cổ lái.

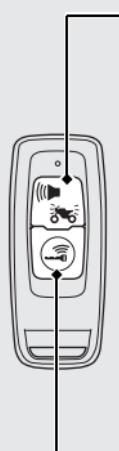
Đè mở khóa điện: ➔ P. 36



🔒 (Lock)
Khóa cổ lái.

○ (Off)
Tắt máy.

|| (On)
Kích hoạt hệ thống điện
để khởi động/lái xe.



Nút báo động/xác định vị trí xe
Nút này được dùng để vận hành
hệ thống xác định vị trí xe và hệ
thống báo động chống trộm.

Hệ thống xác định vị trí xe:
➔ T. 46

Hệ thống báo động chống trộm:
➔ T. 39

⌚ Nút ON/OFF

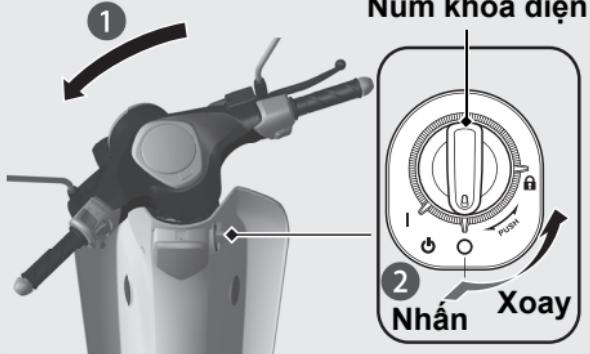
Nút này được dùng để kích hoạt
hoặc ngắt kích hoạt hệ thống
khóa THÔNG MINH và để xác
nhận trạng thái kích hoạt.

➔ T. 32

Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cỗ lái

Hãy khóa cỗ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

- ➊ Xoay hết tay lái sang bên trái.
- ➋ Án nút khóa điện xuống rồi vặn sang vị trí (Lock).
 - ▶ Để mở khóa điện. ➔ T. 36
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
- ➌ Khóa khóa điện. ➔ T. 37

Mở khóa

- Án nút khóa điện rồi vặn sang vị trí (Off).
- ▶ Để mở khóa điện. ➔ T. 36

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần tra chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (*Tiếp theo*)

Chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa

THÔNG MINH

| Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

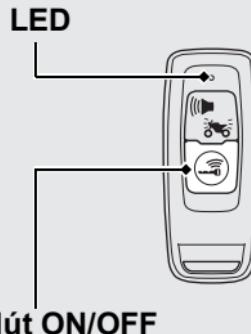
Nhấn nút ON/OFF cho đèn khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển màu.

Để kiểm tra trạng thái của hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống. Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

Màu xanh:
(kích hoạt) Có thể thực hiện xác
thực hệ thống khóa
THÔNG MINH.

Màu đỏ: Không thể thực hiện
(ngắt kích hoạt) xác thực hệ thống
khóa THÔNG MINH.



Phạm vi hoạt động

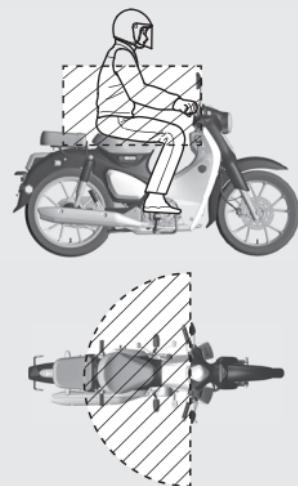
Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi tùy theo trạng thái khóa hoặc mở của khóa điện.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động của hệ thống có thể mở rộng hoặc thu hẹp, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi khóa điện mở:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.

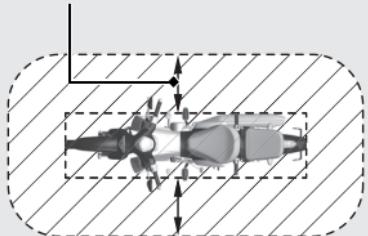


Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

I Khi khóa khóa điện:

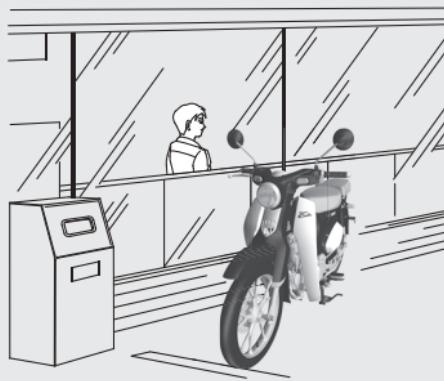
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.

Khoảng 2 m (6.6 ft)



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi trên, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH ➔ T.32



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cỗ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB trong hộp đựng đồ.

Nếu khóa điện ở vị trí **I** (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe ngay cả khi người đó không có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cỗ lái và khóa khóa điện.  T. 37

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt khóa điện

| Để mở khóa điện

① Hãy đảm bảo rằng thiết bị điều khiển FOB đã được kích hoạt. ➔ T. 32

② Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút khóa điện.

- ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, còi báo sẽ kêu hai lần, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng.
- ▶ Có thể tắt âm thanh của còi báo.

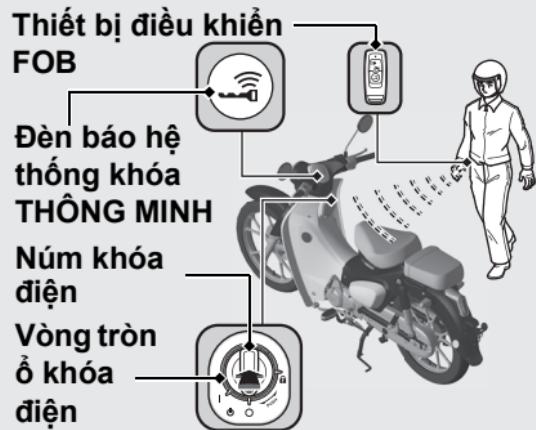
➔ T. 38

③ Vặn nút khóa điện sang vị trí 1 (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

- ▶ Nếu không vặn nút khóa điện sang vị trí 1 (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy một lần, còi báo kêu một lần, sau đó khóa điện sẽ bị khóa.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➔ T. 103

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, khóa điện sẽ quay tự do. Nếu phát hiện khóa điện ở vị trí khác, hãy vặn nút khóa điện về vị trí ban đầu (O (Off) hoặc 1 (Lock)).



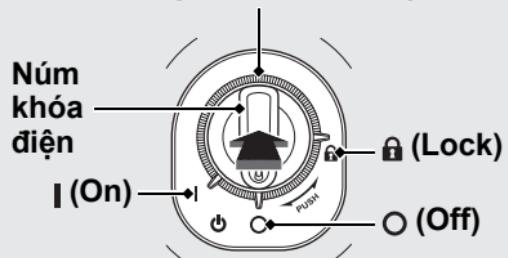
Để khóa khóa điện

- ➊ Vặn núm khóa điện sang vị trí **O** (Off) hoặc **🔒** (Lock).
- ➋ Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➔ T. 33
 - Ánh núm khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn núm khóa điện từ vị trí **I** (On) sang vị trí **O** (Off) hoặc **🔒** (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔ T. 32
- ➌ Hãy đảm bảo rằng đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đã tắt, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 1 lần và còi báo kêu 1 lần. Tín hiệu này cho biết khóa điện đã được khóa.
▶ Có thể tắt âm thanh của còi báo.

➔ T. 38

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➔ T. 103

Vòng tròn ổ khóa điện



Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Luôn đảm bảo rằng khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi khóa điện được khóa ở vị trí O (Off), không thể khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện.

Kích hoạt/ngắt kích hoạt còi báo khi khóa/mở khóa điện

Kích hoạt

- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 32
- ② Án nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ của thiết bị điều khiển FOB sáng.
- ③ Khi đèn LED màu đỏ sáng, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED màu đỏ bắt đầu nhấp nháy khi còi báo được kích hoạt đúng cách.

Ngắt kích hoạt

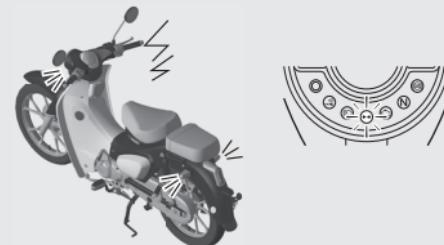
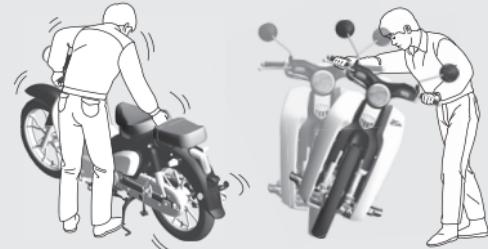
- ① Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. T. 32
- ② Án nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED màu đỏ của thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- ③ Khi đèn LED màu đỏ nhấp nháy, hãy ấn nút báo động/xác định vị trí xe.
▶ Đèn LED màu đỏ chuyển từ nhấp nháy sang sáng khi còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống báo động chống trộm

Hệ thống báo động chống trộm là thiết bị giúp giảm thiểu nguy cơ mất trộm xe. Khi khóa điện ở vị trí (Off) hoặc (Lock) và hệ thống báo động chống trộm đã được cài đặt, nếu cảm biến phát hiện sự di chuyển hoặc rung lắc, thì xe sẽ phát ra tín hiệu báo động.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự rung lắc do di chuyển hoặc tác động vào xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 10 giây.

Khi hệ thống báo động chống trộm phát hiện có sự thay đổi lớn về trạng thái của xe, còi báo sẽ kêu lên và các đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy trong khoảng 60 giây. Sau 60 giây, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại ở trạng thái mới của xe.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Nếu để khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc (Lock) trong hơn 10 ngày, hệ thống báo động chống trộm sẽ dừng hoạt động. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu sau khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày từ thời điểm nhận tín hiệu.

Để cài đặt lại hệ thống, hãy mở khóa điện rồi vặn sang vị trí I (On) một lần.

► Để mở khóa điện. ➔ T. 36

Hệ thống báo động chống trộm sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống báo động chống trộm có thể không hoạt động.

Cài đặt hệ thống báo động chống trộm

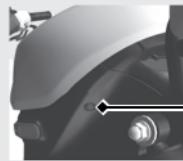
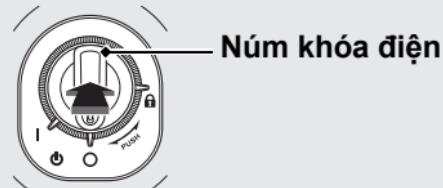
- Vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off) hoặc (Lock).
- Ấn nút báo động/xác định vị trí xe. Trong vòng một giây, đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy và còi báo kêu 1 lần. Sau 2,5 giây, còi báo kêu thêm 1 lần nữa. Hệ thống báo động chống trộm được kích hoạt.
Đèn báo động sẽ nhấp nháy trong suốt thời gian hệ thống báo động được kích hoạt.



Hủy hệ thống báo động chống trộm

Để hủy hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- Mở khóa điện.  T. 36
 - ▶ Khi hủy hệ thống báo chống trộm, còi báo kêu 2 lần và đèn báo động tắt, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- Án nút mở yên khi thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động. 
 - ▶ Khi hủy hệ thống báo chống trộm, đèn báo động tắt.



Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

Ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm

Để ngắt kích hoạt hệ thống báo động chống trộm, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- **Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.**
 - ▶ Sau khi ngắt kích hoạt, hệ thống báo động chống trộm sẽ được cài đặt lại.
- **Mở khóa điện.** ➔ T. 36
- **Ấn nút mở yên khi thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động.**
 - ➔ T. 33

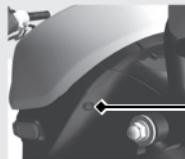
- ▶ Mở khóa điện hoặc ấn nút mở yên khi thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động, hệ thống báo chống trộm bị ngắt kích hoạt, sau đó hệ thống báo chống trộm sẽ bị hủy.



Nút báo động/
xác định vị trí xe



Nút khóa điện



Nút mở yên

Điều chỉnh độ nhạy của hệ thống báo động chống trộm

Bạn có thể chọn 1 trong 3 mức độ nhạy cho hệ thống báo động chống trộm.

- ❶ Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➔ T. 32
- ❷ Án nút khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔ T. 36
- ❸ Án và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

- ❹ Án nút khóa điện một lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.

► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.

- ❺ Thực hiện thao tác sau 3 lần:
Án nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 4 lần và án nút khóa điện 1 lần.

Hệ thống báo động chống trộm (Tiếp theo)

- ▶ Khi đã ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
 - ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Hãy đảm bảo rằng đèn LED đã tắt trước khi ấn nút lần tiếp theo.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước ② và thực hiện lại quy trình.
 - ▶ Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức độ nhạy.
 Còi báo kêu 3 lần: độ nhạy cao
 Còi báo kêu 2 lần: độ nhạy trung bình
 Còi báo kêu 1 lần: độ nhạy thấp
 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.
- 7 Ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức độ nhạy được cài đặt.
 ► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 ► Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu và mức độ nhạy được cài đặt.

■ Nếu hệ thống báo động chống trộm không hoạt động đúng cách

Nếu xảy ra một trong những tình trạng dưới đây, bình điện (►T. 80) trên xe có thể đã hết điện hoặc hệ thống gặp sự cố. Hãy tháo bình điện và liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

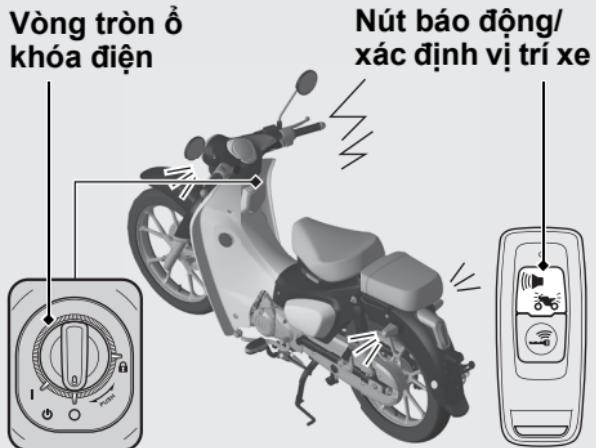
- Còi báo động không kêu.
- Còi báo động kêu nhưng nhỏ dần.
- Hệ thống báo động không tắt.

Hệ thống xác định vị trí xe

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị dùng để phát hiện vị trí xe.

Khi kích hoạt chức năng khóa khởi động động cơ và ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB với khóa điện ở vị trí (Off) hoặc (Lock), đèn báo rẽ sáng, vòng tròn ổ khóa điện sáng và còi báo kêu để thông báo cho bạn biết vị trí xe. Vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng trong khoảng 1 phút.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng này có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Hoạt động

Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

► Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi khóa điện ở vị trí I (On).

Nếu để khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc  (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động.

Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu sau khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày từ thời điểm nhận tín hiệu.

Để cài đặt lại hệ thống, hãy mở và vặn núm khóa điện sang vị trí I (On) một lần.

► Để mở khóa điện.  T. 36

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

Điều chỉnh âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Bạn có thể lựa chọn 1 trong 3 mức âm lượng còi báo.

① Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt.  T. 32

② Ấn nút khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.  T. 36

③ Ấn và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
► Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

**Nút báo động/
xác định vị trí xe**



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- ❸ Án nút khóa điện một lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện đang nhấp nháy.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
- ❹ Thực hiện thao tác sau 3 lần:
Án nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn nút khóa điện 1 lần.
- ▶ Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
- ▶ Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Hãy đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn nút lần tiếp theo.

- ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc khóa điện trong vòng 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước ❷ và thực hiện lại quy trình.
- ▶ Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.
- ❺ Án nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 mức âm lượng còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

- 7** Án và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Mức âm lượng sẽ được cài đặt.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong vòng 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo sẽ kêu, và mức âm lượng được cài đặt.

| Thay đổi kiểu âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Bạn có thể lựa chọn 1 trong 3 kiểu âm thanh còi báo.

- ❶ Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➔ T. 32
- ❷ Án nút khóa điện để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔ T. 36
- ❸ Án và giữ khóa điện trong hơn 4 giây.
▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ nhấp nháy.

Nút báo động/
xác định vị trí xe



Nút khóa điện



Vòng tròn ổ khóa điện

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 4 Ấn nút khóa điện một lần trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn Ổ khóa điện đang nhấp nháy.
- Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn Ổ khóa điện sẽ sáng và còi báo sẽ kêu.
- 5 Thực hiện thao tác sau 3 lần:
Ấn nút báo động/xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn nút khóa điện 1 lần.
- Khi ấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn Ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo sẽ kêu. Khi đèn báo và vòng tròn Ổ khóa điện sáng trở lại, hãy thực hiện bước tiếp theo.
- Khi ấn nút báo động/xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Hãy đảm bảo đèn LED đã tắt trước khi ấn nút lần tiếp theo.

- Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong vòng 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn Ổ khóa điện sẽ nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu và chế độ này sẽ bị hủy. Quay lại bước 2 và thực hiện lại quy trình.
- Nếu số lần ấn nút báo động/xác định vị trí xe không đúng trước khi lặp lại quy trình này đủ 3 lần, cần thực hiện lại quy trình thêm 3 lần nữa.
- 6 Ấn nút báo động/xác định vị trí xe để lựa chọn giữa 3 kiểu âm thanh còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn Ổ khóa điện sẽ sáng khi đang cài đặt.

- 7** Án và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.
- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện sẽ tắt và còi báo kêu 1 lần.
 - ▶ Nếu không ấn nút báo động/xác định vị trí xe trong 10 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH và vòng tròn ổ khóa điện nhấp nháy 3 lần, sau đó còi báo kêu, và kiểu âm thanh còi báo được cài đặt.

Chế độ im lặng tạm thời

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh còi báo hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Án và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu đỏ.

Ngắt kích hoạt:

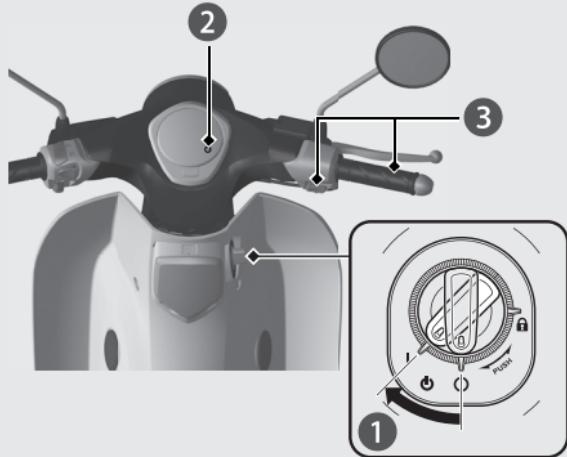
Án một lần nữa và giữ nút báo động/xác định vị trí xe khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang màu xanh.

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây
bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe.

➡ T. 33



LƯU Ý

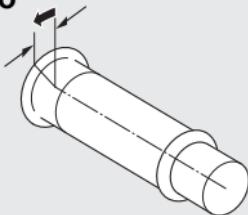
- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, vặn nút khóa điện sang vị trí **O** (Off) và đợi 10 giây rồi mới khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vặn mạnh tay ga hoặc chạy cầm chừng nhanh trong khoảng hơn 5 phút có thể khiến ống xả bị đổi màu.

- 1 Vặn nút khóa điện sang vị trí **I** (On).
- 2 Chuyển số về vị trí Không số (đèn báo **N** sáng).
- 3 Án nút đè. Lưu ý không vặn tay ga.

Nếu không thể khởi động được động cơ:

Vặn nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do).

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vặn hết tay ga và ấn nút đề khoảng 5 giây.
- ② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, vặn ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

| Nếu động cơ không khởi động ➔ T. 98

Sang số

Kiểu U

Hộp số xe có 4 số tiến.

- 4 số lên khi bạn chuyển số bằng mũi chân.
- 4 số xuống khi bạn chuyển số bằng gót chân.

Bạn cũng có thể chuyển sang số thấp hơn bằng cách móc cần số bằng mũi bàn chân.

Mũi chân



Gót chân



Nếu bạn vào số khi chân chống nghiêng đang hạ xuống, động cơ sẽ ngừng hoạt động.

Bất kể xe đang chạy hay dừng, bạn không thể chuyển số trực tiếp từ số 4 sang số không.

Trù kiễm U

Hộp số xe có 4 số tiến.

Thao tác sang số khi dừng và khi di chuyển sẽ khác nhau.

Khi dừng, có thể chuyển trực tiếp từ số 4 sang vị trí Không số sử dụng hệ thống 4 số tròn.

Khi di chuyển, không thể sử dụng hệ thống 4 số tròn.

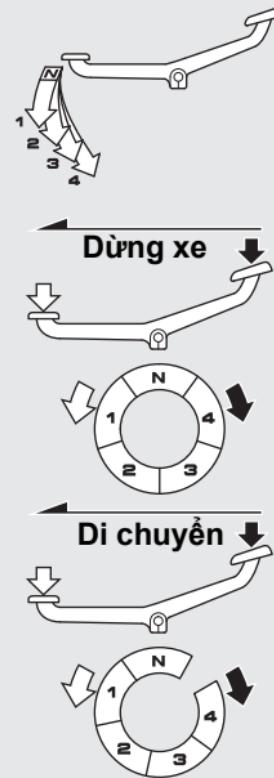
Không thể chuyển trực tiếp từ số 4 sang vị trí Không số.

- ▶ Luôn nhả tay ga trước khi chuyển số.
- ▶ Thao tác nhẹ nhàng bằng mũi chân để đạp cần sang số xuống.
- ▶ Tránh sang số khi không cần thiết và để chân lên cần sang số khi lái xe vì điều này có thể làm hỏng cơ cầu sang số và cơ cầu ly hợp.

Kiểu FO, II FO, KO, II KO

Nếu bạn vào số khi chân chống nghiêng đang hạ xuống, động cơ sẽ ngừng hoạt động.

Chuyển số hợp lý có thể tránh làm hỏng động cơ và hộp số.



Đỗ xăng



Không đỗ xăng quá mép dưới cỗ bình xăng.

Loại xăng: Chỉ sử dụng xăng không chì

Trừ kiểu IN, II IN

Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế để sử dụng loại xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng (RON) 91 hoặc cao hơn.

Kiểu IN, II IN

Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan khuyên dùng (RON) 90 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng:

3,7 L (0.98 US gal, 0.81 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đỗ xăng ➔ T.15

Mở nắp bình xăng

- ① Mở yên xe.  T. 58
- ② Xoay nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi không thể xoay tiếp và tháo nắp.

Đóng nắp bình xăng

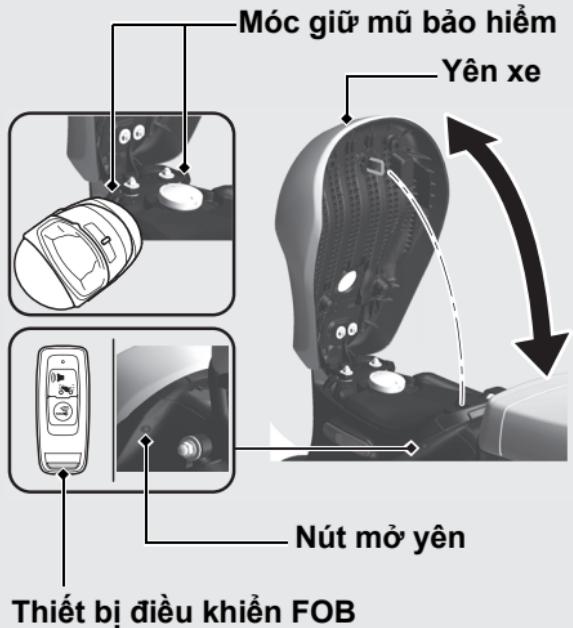
- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Hãy đảm bảo rằng các dấu mũi tên trên nắp và bình xăng thẳng hàng.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Chỉ xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

Nút mở yên có thể được vận hành khi thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi hoạt động ([►T. 33](#)), hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt ([►T. 32](#)) và khóa điện ở vị trí (Off) hoặc (Lock).

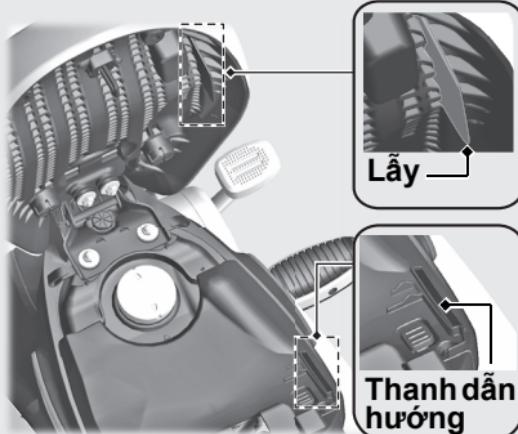
Ấn nút mở yên và mở yên xe.

► Nếu bình điện không có đủ điện áp để khởi động động cơ, yên xe có thể sẽ không mở.

Đóng yên xe

Đóng yên xe và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Hãy đảm bảo rằng yên xe được khóa chặt bằng cách nhắc nhẹ yên xe lên.

- ▶ Hãy đảm bảo rằng lẫy của yên xe thẳng hàng với thanh dẫn hướng thân xe.



Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm ở dưới yên xe.

- ▶ Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

! CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

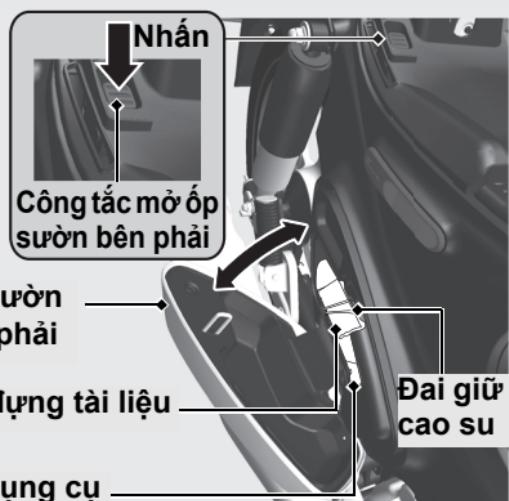
Óp sườn bên phải

Mở

- ① Mở yên xe. ➔ T.58
- ② Ánh công tắc mở óp sườn bên phải.

Đóng

Đóng óp sườn bên phải cho đến khi khóa chốt.



Túi đựng tài liệu/Bộ dụng cụ

Túi đựng tài liệu và bộ dụng cụ được giữ bằng đai giữ cao su trong hộp đựng tài liệu phía sau óp sườn bên phải.

Mở yên xe. ➔ T.58

Kiểu U, IN, II IN

Giá chờ hàng

Khối lượng hành lý không được vượt quá **5 kg (11 lb)** trong bất kỳ trường hợp nào.
Khối lượng hành lý tối đa: 5 kg (11 lb)



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần “Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng” và “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản” trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” về dữ liệu sửa chữa.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 62
Lịch bảo dưỡng	T. 63
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản...	T. 68
Bộ dụng cụ.....	T. 79
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 80
Bình điện	T. 80
Ốp bụng xe	T. 82
Dầu động cơ.....	T. 83
Phanh.....	T. 85
Chân chống nghiêng	T. 91
Xích tải.....	T. 92
Tay ga	T. 94
Các thay thế khác	T. 95
Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 95

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp động cơ đạt được hiệu suất hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm mức độ ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. ➤ T. 63

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và đảm bảo rằng bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Dừng động cơ và vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off).
- Dụng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên do Honda đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy giữ lại tất cả các phiếu bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả công việc bảo dưỡng theo lịch sẽ được coi là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các hóa đơn. Nếu bán xe, hãy chuyển giao những hóa đơn này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Lịch bảo dưỡng

Kiểu IN, II IN, V, II V

Bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ☞ T. 68	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		x 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		x 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng	🔧			K	K	K	K	K	K	K		-
Mục xăng		K										56
Hoạt động của tay ga	🔧	K		K	K	K	K	K	K	K		94
Lọc gió *2	🔧					T				T		-
Ông thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V			-
Bugi				K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp	🔧			K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T		83
Tấm lọc dầu động cơ	🔧				V	V		V				-
Bộ lọc ly tâm dầu động cơ	🔧				V	V		V				-
Bộ lọc dầu động cơ					T		T		T			-
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧			K	K	K	K	K	K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả (Kiểu V, II V)	🔧					K			K			-

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên đến cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

✗ : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

B : Bôi trơn

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 68	Tần suất ^{*1}								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Xích tải	K		Mỗi 500 km (300 dặm): K [B]									92
Dầu phanh ^{*4}	K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	85
Độ mòn guốc phanh/má phanh	K			K	K	K	K	K	K	K		89, 86
Hệ thống phanh	K		K	K	K	K	K	K	K	K		68
Công tắc đèn phanh			K	K	K	K	K	K	K	K		90
Độ rọi đèn pha			K	K	K	K	K	K	K	K		–
Đèn/còi	K											–
Hệ thống ly hợp	🔧		K	K	K	K	K	K	K	K		–
Chân chống nghiêng			K	K	K	K	K	K	K	K		91
Giảm xóc	🔧		K	K	K	K	K	K	K	K		–
Óc, bu lông và ốc vít	🔧	K		K		K		K		K		–
Bánh xe/lốp xe	🔧	K		K	K	K	K	K	K	K		76
Vòng bi cỗ lái	🔧		K		K		K		K	K		–

Lưu ý:

^{*1} : Với quãng đường đi được cao hơn 36000 km thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.

^{*2} : Bạn nên thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

^{*3} : Bạn nên thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu thường lái xe dưới trời mưa hoặc mở hết ga.

^{*4} : Việc thay mới đòn hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Lịch bảo dưỡng

Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ☞ T. 68	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng	🔧			K	K	K	K	K	K	K		-
Mục xăng		K										56
Hoạt động của tay ga	🔧	K		K	K	K	K	K	K	K		94
Lọc gió *2	🔧					T				T		-
Ông thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V			-
Bugi				K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp	🔧			K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T		83
Tấm lọc dầu động cơ	🔧				V	V		V				-
Bộ lọc ly tâm dầu động cơ	🔧				V	V		V				-
Bộ lọc dầu động cơ					T		T		T			-
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧			K	K	K	K	K	K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả (Kiểu KO, II KO, FO, II FO)	🔧				K				K			-

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe giúp bạn nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.

Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

✗ : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)

T : Thay thế

V : Vệ sinh

B : Bôi trơn

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 68	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Xích tải	K	Mỗi 500 km (300 dặm): K [B]										92
Dầu phanh *4	K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	85
Độ mòn guốc phanh/má phanh	K			K	K	K	K	K	K	K		89, 86
Hệ thống phanh	K			K	K	K	K	K	K	K		68
Công tắc đèn phanh				K	K	K	K	K	K	K		90
Độ rọi đèn pha				K	K	K	K	K	K	K		–
Đèn/còi	K											–
Hệ thống ly hợp	🔧			K	K	K	K	K	K	K		–
Chân chống nghiêng	K			K	K	K	K	K	K	K		91
Giảm xóc	🔧			K	K	K	K	K	K	K		–
Óc, bu lông và ốc vít	🔧			K		K		K		K		–
Bánh xe/lốp xe	🔧	K		K	K	K	K	K	K	K		76
Vòng bi cỗ lái	🔧			K		K		K		K		–

Lưu ý:

*1 : Với quãng đường đi được cao hơn 36000 km thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.

*2 : Bạn nên thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt hoặc bụi bẩn.

*3 : Bạn nên thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu thường lái xe dưới trời mưa hoặc mở hết ga.

*4 : Việc thay mới đồi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm thực hiện kiểm tra xe và chắc chắn không còn trực trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Hãy kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mục xăng - Đỗ xăng vào bình nếu cần ↗ T. 56
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động trơn tru ở mọi vị trí của cỗ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn ↗ T. 94
- Mục dầu động cơ - Đỗ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không ↗ T. 83
- Xích tải – Kiểm tra tình trạng và độ chùng, điều chỉnh và bôi trơn nếu cần ↗ T. 92

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước: kiểm tra mực dầu phanh và độ mòn má phanh ↗ T. 85, ↗ T. 86
Phanh sau: kiểm tra độ mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần ↗ T. 89, ↗ T. 87
- Đèn và còi – Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không
- **Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO**
Hệ thống ngắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng hay không ↗ T. 91
- Bánh xe và lốp xe – Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ↗ T. 76
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cỗ ống xả.

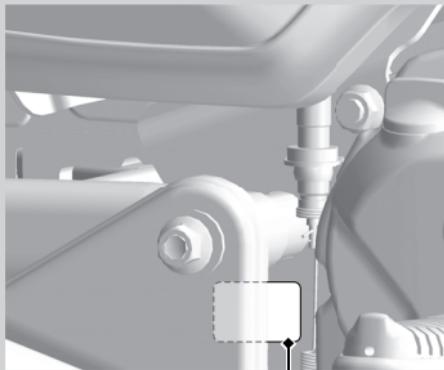
Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Kiểu U, KO, II KO

Khi đặt hàng các bộ phận có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được ghi trên nhãn màu.

Nhãn màu được gắn vào khung gần công tắc đèn phanh.



Nhãn màu

⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Hãy vệ sinh các cực bình điện nếu chúng bị bẩn hoặc bị ăn mòn.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra.
Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện có nghĩa là không được xử lý sản phẩm này như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Bình điện bị loại bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe của con người.

Luôn tuân thủ theo quy định của địa phương để xử lý bình điện đúng cách.

Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt liên tục bằng nước mát ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể gây tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn vào da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo đã dính dung dịch điện phân và rửa thật sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch, không được nuốt.

CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

Do đó nếu có tia lửa, bình điện có thể nổ và tạo ra một lực đủ để làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

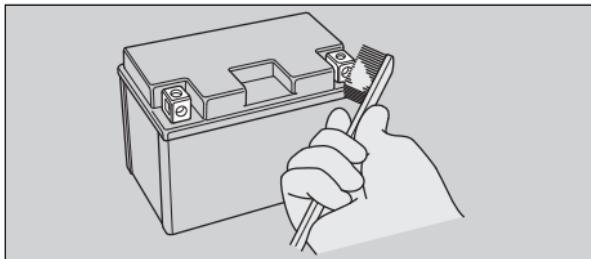
Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ↗ T. 80
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

- Nếu các cực bình điện bị ăn mòn quá mức, hãy vệ sinh bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



- Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Hãy tham khảo ý kiến của cửa hàng Honda ủy nhiệm để biết khi nào cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp bình điện và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào đó trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ↗ T. 111

■ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn núm khóa điện sang vị trí (Off) khi cần tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ↗ T. 131



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trực trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức tiêu hao dầu động cơ khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Hãy kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyên dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

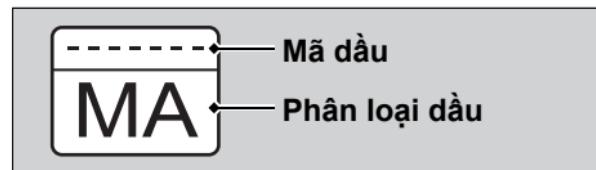
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” ▶ T. 130

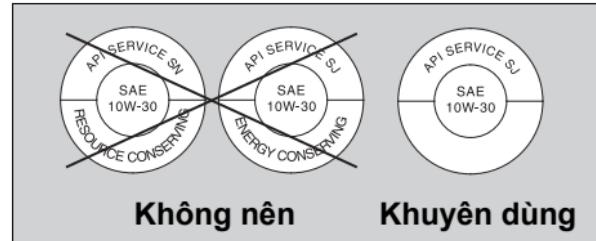
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để đảm bảo rằng dầu đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MA
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- *1. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau đây để thể hiện loại dầu MA.



- *2. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
 *3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn ngoại trừ loại có dòng chữ “Energy Conserving” hoặc “Resource Conserving” ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lõi đổ thêm dầu, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyên dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Xích tải

Phải kiểm tra và bôi trơn xích tải thường xuyên. Hãy kiểm tra xích thường xuyên hơn nếu bạn thường chạy xe trên đường xấu, chạy ở tốc độ cao hoặc khi phải tăng tốc nhanh nhiều lần. ➤ T. 92

Nếu xích không di chuyển êm, gây tiếng ồn lạ, bị hỏng con lăn, lỏng chốt nối, hoặc bị xoắn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đồng thời kiểm tra nhông dẫn động và nhông bị động. Nếu răng của một trong hai nhông tải bị mòn hoặc hư hỏng, hãy đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế nhông tải.



**Bình thường
(TỐT)**



**Mòn
(THAY THẾ)**



**Hư hỏng
(THAY THẾ)**

LƯU Ý

Sử dụng xích mới cho nhông tải bị mòn sẽ khiến xích bị mòn nhanh.

Vệ sinh và bôi trơn

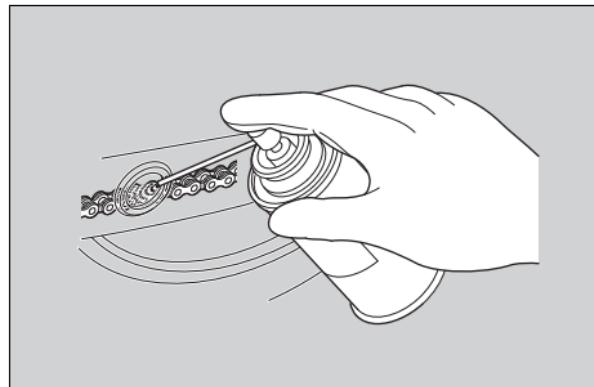
Sau khi kiểm tra độ chùng, vệ sinh xích và nhông tải trong khi quay bánh sau. Sử dụng vải khô cùng dung môi khó bắt cháy. Sử dụng bàn chải mềm nếu xích bẩn.

Sau khi vệ sinh, lau khô và bôi trơn bằng dầu bôi trơn khuyên dùng.

Dầu bôi trơn khuyên dùng:

Dầu bôi trơn xích tải

Nếu không có, sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.



Tuyệt đối không sử dụng xăng hoặc dung môi dễ bắt cháy để làm sạch xích tải vì điều này có thể gây cháy nổ.

Tránh để dầu bôi trơn dính vào phanh hoặc lốp xe. Tránh bôi quá nhiều dầu bôi trơn xích để không bị bắn dầu vào quần áo và xe.

Ống thông hơi vách máy

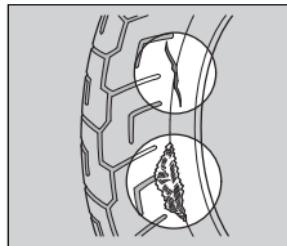
Bạn nên thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên hơn khi thường lái xe dưới trời mưa, mở hết ga, sau khi rửa xe hoặc xe bị đổ. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy cặn bẩn ở phần trong suốt của ống thông hơi vách máy. Nếu ống thông hơi bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

■ Kiểm tra áp suất lốp

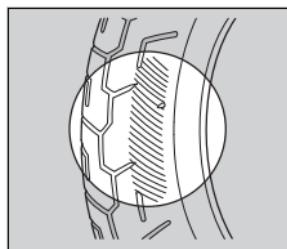
Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội.

■ Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt/nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc có vật nhọn cắm vào thành lốp/gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

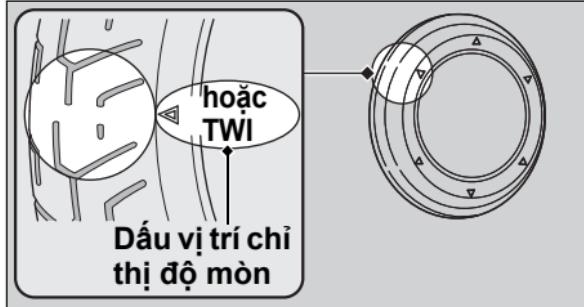
■ Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này, hãy thay lốp ngay lập tức.



CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những chỉ dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp.

Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”.

☒ T. 130

Hãy làm theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe do xe này sử dụng lốp không săm. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Chỉ sử dụng lốp không săm cho loại xe này. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi bánh và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng xấu đến khả năng điều khiển và độ ổn định của xe dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ và chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Bộ dụng cụ

Bộ dụng cụ được đặt phía sau ốp sườn bên phải. ➤ T. 60

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

Kiểu IN, II IN, V, II V

- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít
- Cờ lê tháo bugi
- Cờ lê lục giác 5 mm

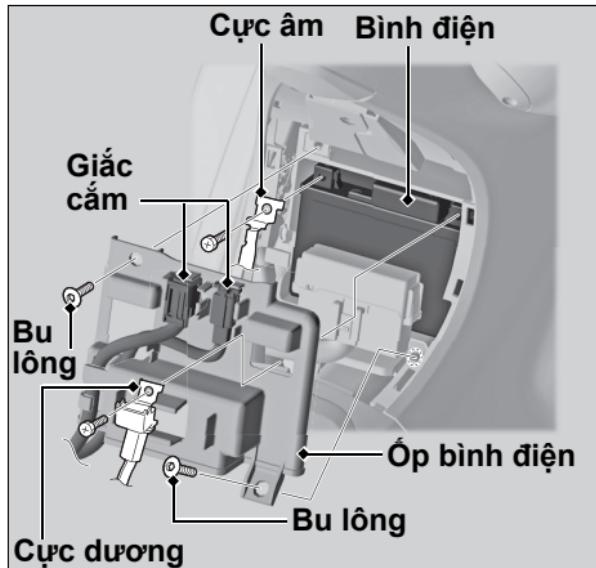
Kiểu U

- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít
- Cờ lê lục giác 5 mm

Kiểu FO, II FO, KO, II KO

- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít
- Cờ lê 10 × 14 mm
- Cờ lê lục giác 5 mm

Bình điện



Tháo

Kiểm tra để đảm bảo khóa điện đã ở vị trí O (Off).

1. Tháo ốp bụng xe. ↗ T. 82
2. Rút giắc cắm ra khỏi ốp bình điện.
3. Tháo các bu lông rời nhắc ốp bình điện lên.
4. Tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện.
5. Tháo cực dương ⊕ ra khỏi bình điện.
6. Tháo ốp bình điện.
7. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các đai ốc cực.

I Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương \oplus vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

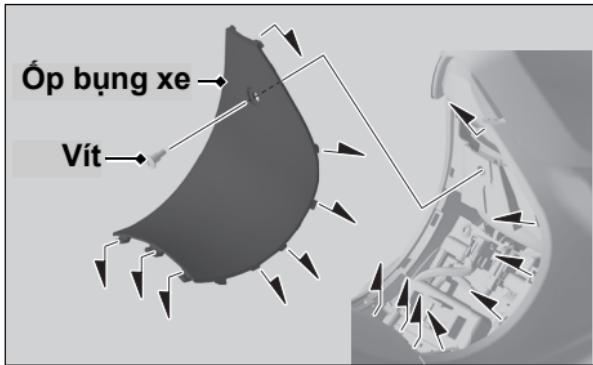
Hãy đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ↗ T. 24

Hệ thống báo động chống trộm sẽ bị ngắt kích hoạt nếu ngắt kết nối bình điện. Hệ thống sẽ vẫn bị ngắt kích hoạt khi kết nối lại bình điện.

Để kích hoạt hệ thống, xem “Cài đặt hệ thống báo động chống trộm”. ↗ T. 40

Để bảo dưỡng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ↗ T. 70
“Hỗn hợp bình điện.” ↗ T. 110

Ốp bụng xe



Tháo

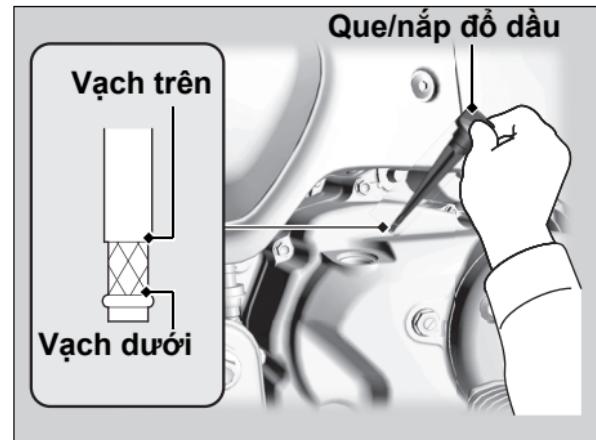
Tháo ốp bụng xe bằng cách tháo vít ra.

Lắp

1. Nhẹ nhàng mở ốp thân xe trái và phải, sau đó lắp ốp bụng xe đồng thời cẩn chỉnh từng lỗ và rãnh.
2. Lắp và siết vít.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Rút que/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Lắp que/nắp đổ dầu cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra để đảm bảo mực dầu ở giữa vạch trên và vạch dưới trên que/nắp đổ dầu.
7. Lắp lại que/nắp đổ dầu chắc chắn.



Đỗ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần đến dấu vạch dưới, hãy đỗ thêm dầu động cơ vào. ➤ T. 73, ➤ T. 130

1. Tháo que/nắp đỗ dầu. Đỗ dầu khuyên dùng cho đến khi mực dầu chạm dấu vạch trên.

- Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
- Không đỗ dầu quá dấu vạch trên.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật lạ lọt vào qua lỗ đỗ dầu.
- Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.

2. Lắp lại que/nắp đỗ dầu chắc chắn.

LƯU Ý

Đỗ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp dầu khác nhau. Chúng có thể ảnh hưởng đến khả năng bôi trơn và hoạt động của côn.

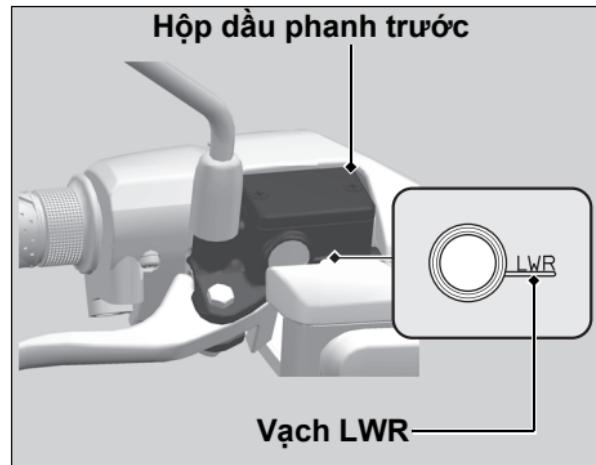
Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ➤ T. 73

Kiểm tra dầu phanh trước

1. Dựng xe ở vị trí thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Hãy đảm bảo hộp dầu phanh nằm ngang và mực dầu ở trên vạch LWR.

Nếu mực dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LWR hoặc hành trình tự do của tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Kiểm tra má phanh trước

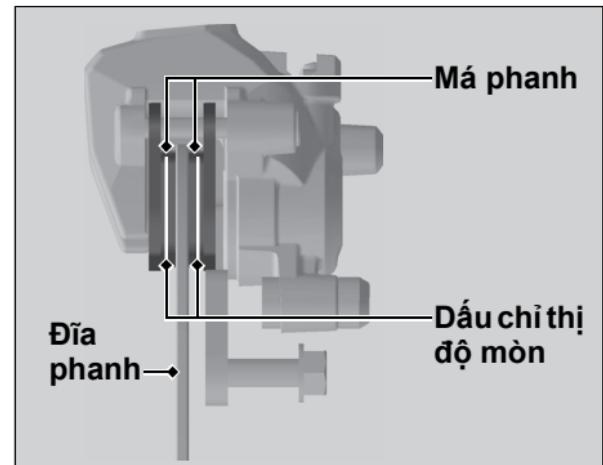
Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị độ mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.

Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

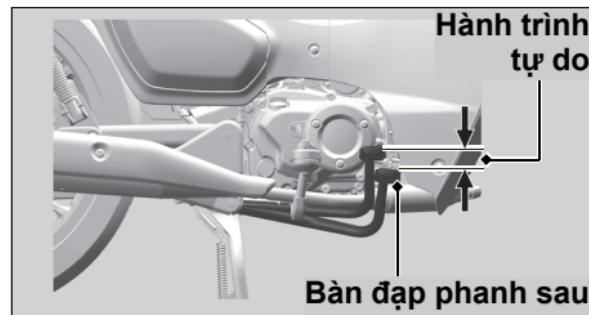
Luôn thay má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.



Kiểm tra hành trình tự do của bàn đạp phanh sau

1. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Đo khoảng cách di chuyển của bàn đạp phanh sau trước khi có lực phanh tác dụng.

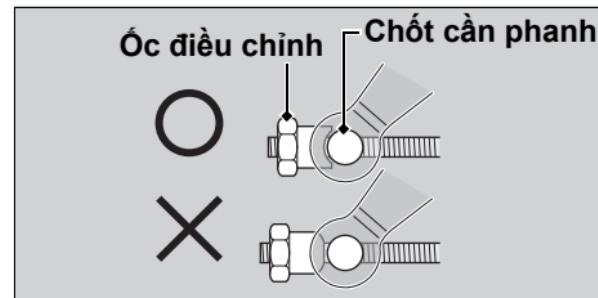
Hành trình tự do tại đầu của bàn đạp phanh: 20 - 30 mm (0.8 - 1.2 in)



Hãy đảm bảo rằng trục hãm, cần phanh, lò xo và ốc vít ở tình trạng tốt.

Điều chỉnh hành trình tự do của bàn đạp phanh sau

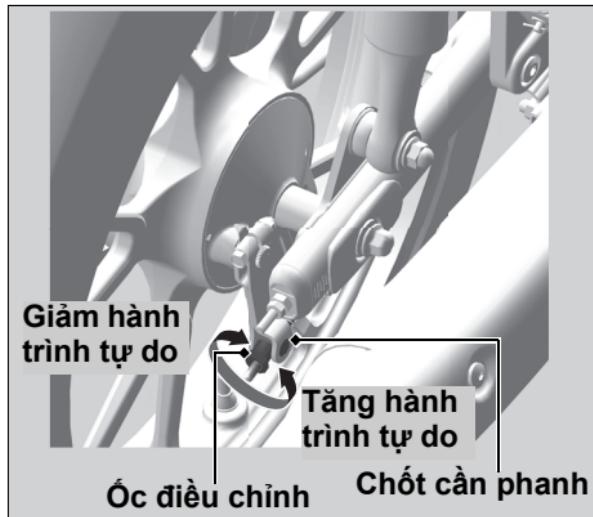
Hãy đảm bảo rằng phần khuyết trên ốc điều chỉnh khớp với chốt cần phanh khi điều chỉnh hành trình tự do.



Nếu không thể điều chỉnh đúng theo cách này thì hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

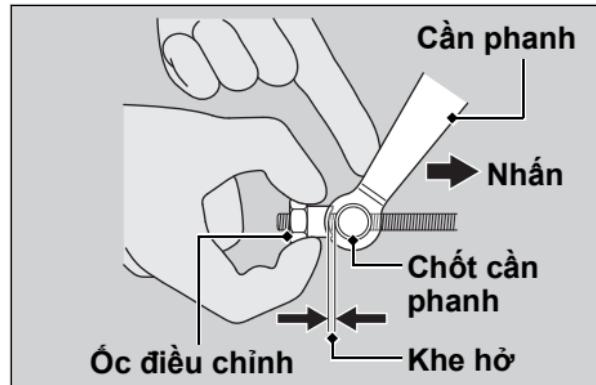
Phanh ► Điều chỉnh hành trình tự do của bàn đạp phanh sau

- Điều chỉnh bằng cách xoay ốc điều chỉnh phanh sau một nửa vòng mỗi lần.



- Đạp phanh vài lần và kiểm tra độ quay tự do của bánh xe sau khi nhả bàn đạp phanh.

- Nhấn cần phanh để xác nhận rằng có khe hở giữa ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.



Sau khi điều chỉnh, xác nhận hành trình tự do của bàn đạp phanh.

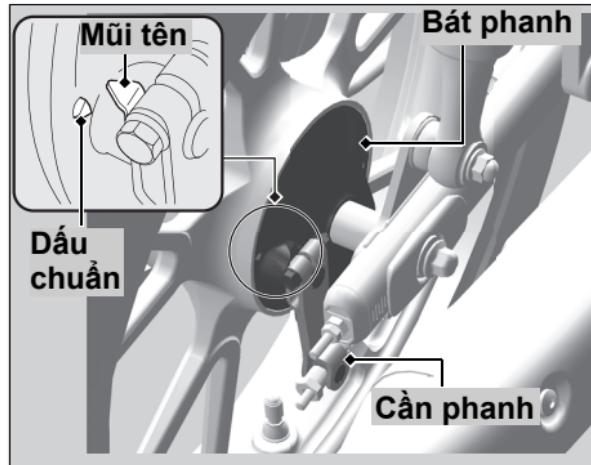
Hãy đảm bảo rằng trực hãm, cần phanh, lò xo và ốc vít ở tình trạng tốt.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

Phanh sau được trang bị dấu chỉ thị độ mòn.



Khi đạp phanh, một mũi tên gắn trên cần phanh sẽ di chuyển về phía dấu chuẩn trên bát phanh. Khi đạp hết phanh, nếu mũi tên khớp với dấu chuẩn thì cần phải thay guốc phanh.

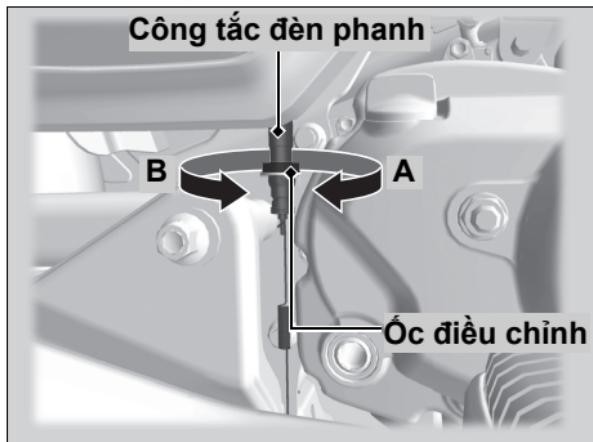
Hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Khi cần sửa phanh, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Điều chỉnh công tắc đèn phanh

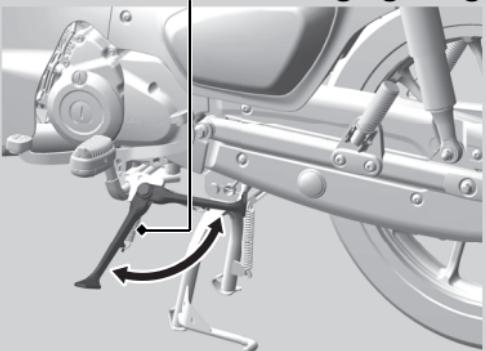
Kiểm tra hoạt động của công tắc đèn phanh.

Giữ công tắc đèn phanh và vặn ốc điều chỉnh theo chiều A nếu công tắc hoạt động quá trễ, hoặc vặn ốc theo chiều B nếu công tắc hoạt động quá sớm.



Kiểm tra chân chống nghiêng

Lò xo chân chống nghiêng



Kiểu IN, II IN, V, II V

1. Kiểm tra xem chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ sạch.
2. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đòn hồi không.

Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO

1. Kiểm tra xem chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ sạch.
2. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đòn hồi không.
3. Ngồi lên xe, về số Không và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ và sang số.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống.

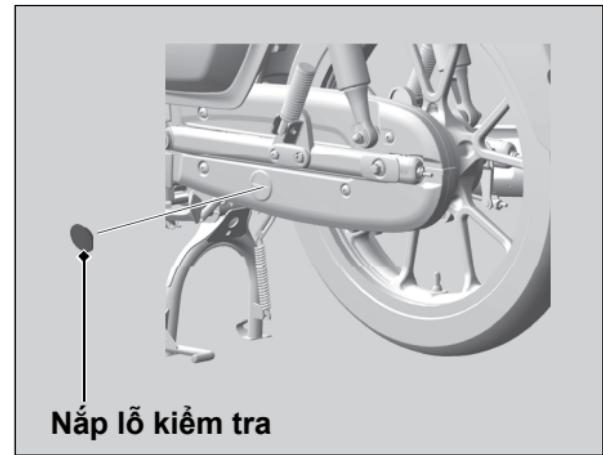
Động cơ phải dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.

Kiểm tra độ chùng xích tải

Kiểm tra độ chùng xích tải tại một vài điểm dọc xích. Nếu độ chùng không đồng nhất tại tất cả các điểm thì một số mắt xích có thể bị xoắn và dính vào nhau.

Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

1. Chuyển số về vị trí Không số. Tắt máy.
2. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.



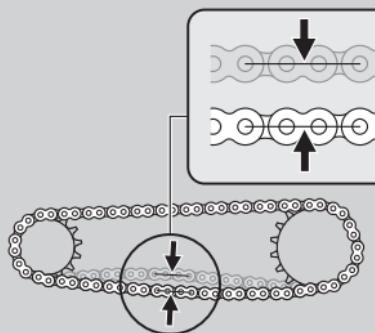
3. Tháo nắp lỗ kiểm tra.

4. Dùng ngón tay để di chuyển xích tải lên và xuống.

Độ chùng xích tải:

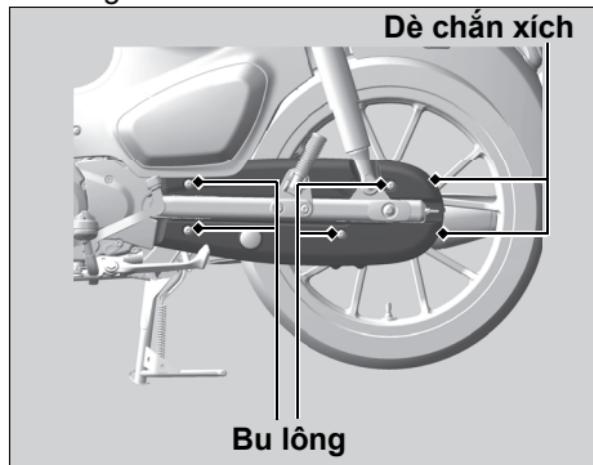
25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)

- Không lái xe nếu độ chùng vượt quá 50 mm (2.0 in).



5. Quay bánh sau và kiểm tra đảm bảo xích di chuyển êm.

6. Tháo dè chắn xích bằng cách tháo bu lông.



7. Kiểm tra nhông tải. ➤ T. 74
 8. Vệ sinh và bôi trơn xích tải. ➤ T. 75
 9. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 10. Siết chặt bu lông.

Lực siết: 7 N·m (0.7 kgf·m, 5.2 lbf·ft)

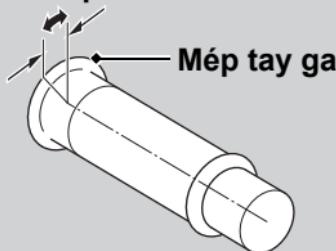
Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cỗ lái và hành trình tự do tay ga có chính xác hay không. Nếu tay ga không di chuyển trơn tru, không tự động hồi trả hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:

2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)

Hành trình tự do



Thay pin thiết bị điều khiển FOB

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin càng sớm càng tốt.

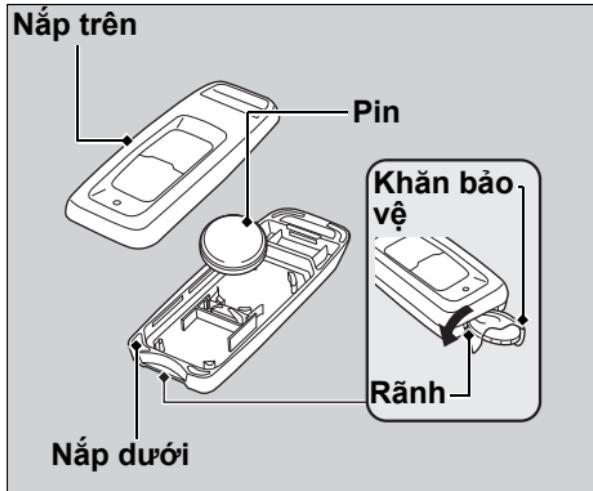
Chúng tôi khuyến cáo bạn hãy để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Loại pin: CR2032

1. Tháo nắp trên bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực. Làm như vậy có thể gây ra短路.
 - ▶ Cẩn thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cỗ tháo rời phần thân thiết bị điều khiển FOB.

Các thay thế khác ► Thay pin thiết bị điều khiển FOB

2. Thay pin mới vào sao mặt có dấu cực âm \ominus hướng lên trên.
3. Lắp lại nắp trên và nắp dưới của thiết bị điều khiển FOB vào với nhau như ban đầu.
 ► Hãy đảm bảo rằng nắp trên và nắp dưới của thiết bị điều khiển FOB được lắp vào đúng vị trí.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bong hóa chất: không được nuốt pin.

Nếu nuốt phải, pin có thể gây bỏng nghiêm trọng bên trong và thậm chí gây tử vong.

- Đỗ pin xa tầm tay trẻ em và lắp chặt pin vào ngăn chứa.
- Nếu không thể lắp chặt pin vào ngăn chứa, hãy ngừng sử dụng thiết bị và để thiết bị xa tầm tay trẻ em.
- Nếu trẻ nuốt phải pin, cần đưa ngay trẻ tới cơ sở y tế.

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 98
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy ..	T. 99
Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 99
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	T. 100
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH ..	T. 101
Các đèn cảnh báo khác	T. 102
Báo lỗi đồng hồ báo xăng	T. 102
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH	
Honda không hoạt động đúng cách	T. 103
Mở khóa điện trong trường hợp	
khẩn cấp	T. 105
Thùng lốp	T. 109
Trục trặc về điện	T. 110
Hỏng bình điện	T. 110
Cháy bóng đèn	T. 110
Cháy cầu chì	T. 111
Lỗi động cơ hoạt động không ổn định	
xảy ra thất thường	T. 113

Mô tơ đề hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ↗ T. 52
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
 - Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra quy trình khởi động động cơ tiêu chuẩn. ↗ T. 52
- Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. ↗ T. 111
- Kiểm tra xem mối nối bình điện có bị lỏng không (↗ T. 80), hoặc điện cực có bị ăn mòn không (↗ T. 70).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. ↗ T. 110
Nếu lỗi vẫn còn xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy

Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Kiểu IN, II IN, V, II V, U, FO, II FO

Nếu đèn này sáng trong khi lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Kiểu KO, II KO

Nguyên nhân đèn báo này sáng hoặc nhấp nháy

- Sáng khi có lỗi trong hệ thống kiểm soát khí xả động cơ.
- Nhấp nháy khi phát hiện tình trạng động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy.

Những việc cần làm khi đèn báo sáng

Không chạy xe ở tốc độ cao và mang ngay xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Những việc cần làm khi đèn báo nhấp nháy

Đỗ xe tại nơi an toàn không có vật dễ cháy, tắt động cơ và đợi ít nhất 10 phút đến khi động cơ nguội.

LƯU Ý

Nếu tiếp tục chạy xe trong khi đèn báo sự cố sáng, động cơ và hệ thống kiểm soát khí xả có thể bị hư hỏng.

LƯU Ý

Nếu đèn báo sự cố vẫn nhấp nháy khi khởi động lại động cơ, lái xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm gần nhất ở tốc độ dưới 50 km/h (31 mph) để kiểm tra.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO

Nếu đèn báo có một trong những biểu hiện sau, có thể hệ thống ABS bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy khi đang lái xe.
- Đèn báo không sáng khi khóa điện ở vị trí **I** (On).
- Đèn báo không tắt ở tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

Nếu đèn báo ABS vẫn sáng, phanh sẽ tiếp tục hoạt động như một hệ thống thông thường nhưng không có tính năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, vặn núm khóa điện sang vị trí **O** (Off), rồi vặn lại về vị trí **I** (On). Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 30 km/h (19 mph).

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

I Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ➤ T. 95

I Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy trong khi khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On).

Có thể do các nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc nhiều sóng ảnh hưởng đến hệ thống
- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, tình trạng này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi khóa điện được khóa.

Nếu vặn núm khóa điện sang vị trí O (Off) hoặc L (Lock) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, vòng tròn ổ khóa điện, đèn báo rẽ và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ bật sáng, còi báo sẽ kêu trong khoảng 20 giây rồi tự động tắt, sau đó khóa điện được khóa lại.

► Đèn báo rẽ nhấp nháy khi bắt đầu và kết thúc chức năng này.

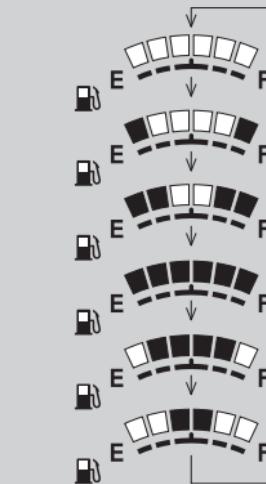
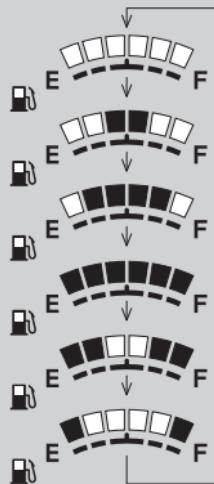
Để đèn dừng nhấp nháy và còi báo ngừng kêu, hãy ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn dừng nhấp nháy và còi báo ngừng kêu, khóa điện được khóa lại.

Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ➤ T. 105

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa.

Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện các bước sau.

- Kiểm tra để đảm bảo hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt.
Nhấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sáng màu đỏ, hãy kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ↗ T. 32
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không sáng lên, hãy thay pin cho thiết bị.

● Kiểm tra để đảm bảo không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong các điều kiện sau:

- ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng radio mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị phủ bởi vật thể bằng kim loại.

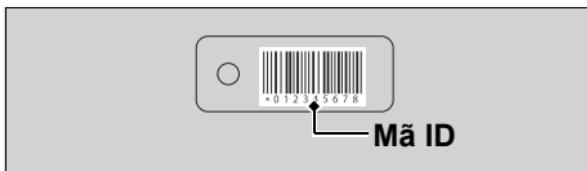
Khi hệ thống khóa THÔNG MINH Honda không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra để đảm bảo bạn đang sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký. Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký. Không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu không có thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
 - Hãy đảm bảo rằng bạn không sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hỏng. Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị hỏng, không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.
 - Kiểm tra tình trạng bình điện và dây bình điện trên xe. Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.
- Nếu không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH do các nguyên nhân khác, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Cài đặt chế độ nhập mã ID

- Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây.
 - Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy trong 5 giây.
- Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
- Ấn nút khóa điện trong 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy.
 - Vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH vẫn sáng và còi báo kêu. Sau đó, chế độ nhập mã ID bật.



Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút khóa điện khi khóa điện ở vị trí O (Off) hoặc A (Lock). Lần lượt nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách nhấn nút khóa điện.

Mã ID được xác thực dựa trên số lần nhấn nút khóa điện.

Nhấn nút khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây mỗi khi vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng. Sau 5 giây, còi báo kêu 1 lần, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và sáng trở lại. Điều này có nghĩa là mã vừa nhập đã được ghi nhận và bạn có thể nhập mã tiếp theo.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

► Nếu vòng tròn ổ khóa điện không sáng màu xanh, có thể bình điện bị yếu. Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Ví dụ:

- Để nhập “0”, không ấn nút khóa điện và đợi 5 giây trong khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.
- Để nhập “1”, nhấn nút khóa điện một lần trong vòng 5 giây khi vòng tròn ổ khóa điện sáng.

Để nhập “0”



Nút khóa điện



Không nhấn

Để nhập “1”



Nút khóa điện



Nhấn 1 lần

Nhập mã ID thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng, còi báo kêu 2 lần.

Vặn núm khóa điện sang vị trí (On) trong 6 phút. Khi đó, bạn có thể khởi động động cơ. Cũng có thể mở khóa yên bằng cách ấn nút mở yên.

Để khóa khóa điện, vặn núm khóa điện sang vị trí (Off), hoặc (Lock), ấn và giữ khóa điện trong hơn 2 giây.

Khóa điện sẽ tự động khóa khi khóa điện ở vị trí (Off), hoặc (Lock) trong khoảng 6 phút.

Khi khóa khóa điện, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt, còi báo kêu 1 lần, đèn báo rẽ nhấp nháy 1 lần.

Để mở lại khóa điện, lặp lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”.

☞ T. 105

Nhập mã ID không thành công

Sau khi nhập xong mã ID cuối cùng, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 3 lần, còi báo kêu 1 lần rồi tắt.

Khóa điện không mở.

Lặp lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ☞ T. 105

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Hủy nhập mã ID

Nếu bạn nhập nhầm mã ID của mình, hãy thực hiện một trong các cách sau:

- Án và giữ khóa điện, sau đó còi báo kêu 1 lần, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt.
- Không án nút khóa điện, chỉ đợi đến khi còi báo kêu 1 lần, vòng tròn ổ khóa điện và đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt.

Lặp lại quy trình “Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp”. ↗ T. 105

Thủng lốp

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đến cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp.

Lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp càng sớm càng tốt.

⚠ Cảnh báo

Lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Nếu lốp hoặc săm này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe khi lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Hỗng bình điện

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dành cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.

Không sạc bằng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không mồi khởi động cho xe máy bằng bình điện của xe ô tô, vì điều này có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

Tất cả các bóng đèn trên xe đều là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần “Kiểm tra và thay thế cầu chì.” ▶ T. 72

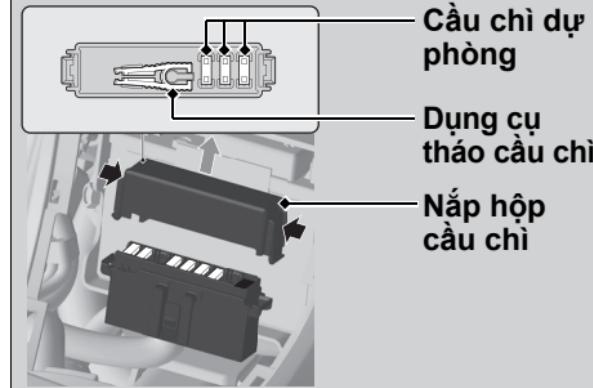
Hộp cầu chì

- Tháo ốp bụng xe. ▶ T. 82
- Tháo ốp bình điện. ▶ T. 80
- Tháo nắp hộp cầu chì.
- Lần lượt tháo từng cầu chì ra bằng dụng cụ tháo cầu chì ở phía sau nắp hộp cầu chì và kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không. Luôn thay cầu chì bị đứt/hỏng bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.

► Cầu chì dự phòng có sẵn ở phía sau nắp hộp cầu chì.

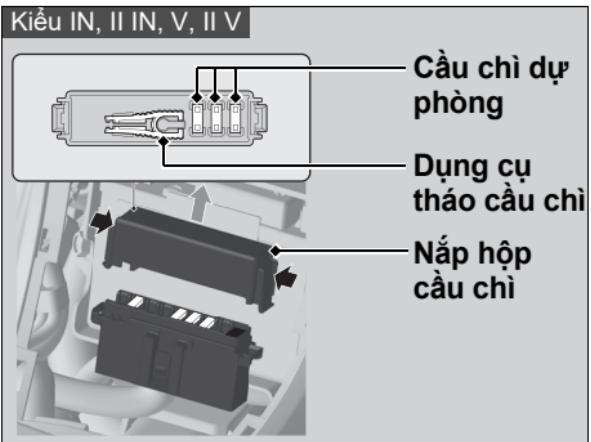
- Lắp lại nắp hộp cầu chì.
- Lắp lại ốp bình điện.
- Lắp lại ốp bụng xe.

Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO



Trục trặc về điện ► Cháy cầu chì

Tìm kiếm hư hỏng



LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Lỗi động cơ hoạt động không ổn định xảy ra thường

Nếu lưỡi lọc của bơm xăng bị tắc, động cơ có thể hoạt động không ổn định trong khi đang lái xe.

Khi xe gặp triệu chứng này, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi xe vẫn đủ xăng, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thông tin

Bộ ghi chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa.....	T. 115
Chìa khóa xe.....	T. 116
Bảng đồng hồ, công tắc điều khiển & các tính năng khác.....	T. 119
Chăm sóc xe.....	T. 120
Bảo quản xe	T. 123
Vận chuyển xe.....	T. 124
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 125
Số khung, số máy	T. 126
Xăng chứa cồn.....	T. 127
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 128

Bộ ghi chẩn đoán bảo dưỡng và sửa chữa

Kiểu FO, II FO, KO, II KO

Xe của bạn được trang bị các thiết bị liên quan đến bảo dưỡng ghi lại thông tin về hiệu suất truyền động và điều kiện lái xe.

Dữ liệu này được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Không ai được phép truy cập dữ liệu này trừ khi được yêu cầu hợp pháp hoặc được sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên, Honda, cửa hàng Honda ủy nhiệm và thợ sửa chữa được ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này chỉ nhằm mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Chìa khóa xe

Thiết bị điều khiển FOB

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Bạn cũng có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã ID.

Luôn mang theo thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao mã ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

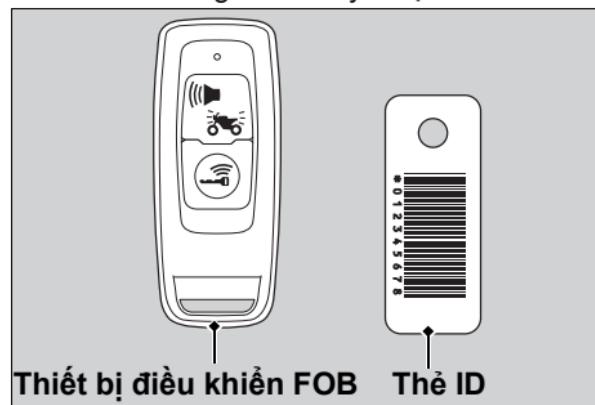
- Không làm rơi thiết bị điều khiển FOB hoặc đe vật nặng lên.
- Bảo vệ thiết bị điều khiển FOB khỏi ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tầm số thấp.

- Không để chất lỏng dính vào thiết bị điều khiển FOB. Nếu bị ướt, hãy lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt thiết bị điều khiển FOB.
- Không được vệ sinh bằng máy làm sạch siêu âm.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, hãy lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ có thể tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các chi tiết khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị truyền phát sóng radio khác bên trong hộp đựng đồ. Tần số sóng radio từ các thiết bị sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để đăng ký thêm thiết bị điều khiển FOB dự phòng, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Chìa khóa xe

Thông tin

Chỉ sử dụng ở Hàn Quốc



신청자명칭 : Honda Lock
기자재 명 칭 : Hệ thống thông minh
기본모델명 : HLSS-6A, HLSS-6B
제조자 : Honda Lock Mfg. Co., Ltd.
제조국가 : 베트남
ECU: 미약전계강도 무선기기
FOB: 특정소출력 무선기기
(데이터전송용 무선기기)
Mã nhận dạng
ECU : R-R-HLJ-HLSS-6A
FOB : R-C-HLJ-HLSS-6B

Chỉ sử dụng ở Đài Loan

Mã model
FOB : HLSS-6B
ECU : HLSS-6A

Tên sản phẩm

ECU : ECU của Hệ thống thông minh 2R
FOB : FOB của Hệ thống thông minh 2R

Điều 12 và 14 trong 10 điều

低功率電波輻性電機管理辦法

(第12条)

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

(第14条)

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Bảng đồng hồ, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Không được vặn núm khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Màn hình đồng hồ sẽ dừng tại 999.999 khi quãng đường đi được vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ trở về 0,0 khi giá trị đọc được trên mỗi đồng hồ vượt quá 9.999,9.

Túi đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, đăng ký xe và bảo hiểm xe máy bằng túi đựng tài liệu phía sau ốp sườn bên phải.

Đèn báo chế độ chiếu xa

Khi vặn lại núm khóa điện sang vị trí II (On) ngay sau khi dừng xe với đèn pha ở chế độ chiếu xa, đèn báo chế độ chiếu xa sẽ sáng trong giây lát do tụ điện xả áp.

Đèn pha

Đèn pha cũng sẽ sáng trong giây lát do tụ điện xả áp khi vận hành công tắc chế độ pha ngay sau khi dừng động cơ với đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và lau chùi xe là việc quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Xe được vệ sinh sạch sẽ giúp dễ dàng phát hiện ra vấn đề trực tiếp.

Nước biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng nguy cơ rỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

- Loại bỏ bụi bẩn ra khỏi xe bằng vòi rửa có áp suất thấp.
- Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhung vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.

► Vệ sinh các chụp đèn pha, ống và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng. Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Rửa sạch xe bằng thật nhiều nước sạch và lau khô bằng giẻ mềm.

- Sau khi xe đã khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.

► Hãy đảm bảo rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh và guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.

- Bôi trơn xích tải ngay sau khi rửa và làm khô xe.

- Bôi lớp chất bảo quản để chống rỉ sét cho xe.

► Không sử dụng chất bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết bằng kim loại, nhựa và lớp sơn trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

► Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên trên các bề mặt đó.

Lưu ý khi rửa xe

Hãy làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng máy rửa xe áp lực cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp lực cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe, khiến cho những chi tiết này không hoạt động.
 - ▶ Nước lọt vào bên trong có thể bị hút vào họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây rỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, bóp phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào ốp sườn bên phải:
 - ▶ Nước lọt vào ốp sườn bên phải có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Các chụp đèn phía bên trong đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi đi mưa. Điều này không làm ảnh hưởng gì đến chức năng của đèn pha.

Tuy nhiên, nếu thấy có nhiều nước hoặc đóng băng bên trong các chụp đèn, phải mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Hãy vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không sử dụng bàn chải đầu cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nước và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bằng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Ông xã

Ông xã làm bằng thép không gỉ nhưng có thể bị biến màu do dính bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, hãy sử dụng miếng xốp ẩm và dung dịch tẩy rửa trung tính, sau đó rửa bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần, hãy loại bỏ các vết bẩn do nhiệt bằng cách sử dụng hợp chất kết cấu mịn có bán trên thị trường. Sau đó, rửa sạch giống như cách loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn.

LƯU Ý

Mặc dù ông xã làm bằng thép không gỉ nhưng vẫn có thể bị chuyển màu. Hãy loại bỏ mọi vết bẩn ngay khi nhận thấy chúng.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên cân nhắc sử dụng tấm bạt phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống rỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Bôi trơn xích tải. ↗ T. 74
- Dụng xe chắc chắn bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm phủ thân xe và để cho xe khô.
- Tháo bình điện (↗ T. 80) để tránh hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện rồi bảo quản ở nơi râm mát và thông thoáng.
- Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm ⊖ ra để tránh hao hụt điện áp.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra tất cả các hạng mục cần bảo dưỡng theo Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe với một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe với một hoặc hai bánh trên mặt đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng đến hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Để dầu và các chất thải độc hại khác vào các bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Hãy liên hệ với cơ quan nhà nước hoặc địa phương để tìm kiếm trung tâm tái chế thích hợp ở nơi bạn đang sống và nhận hướng dẫn xử lý chất thải không thể tái chế một cách thích hợp. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu đã sử dụng và một số dung môi khác có thể gây nhiễm độc cho người thu gom rác thải và gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

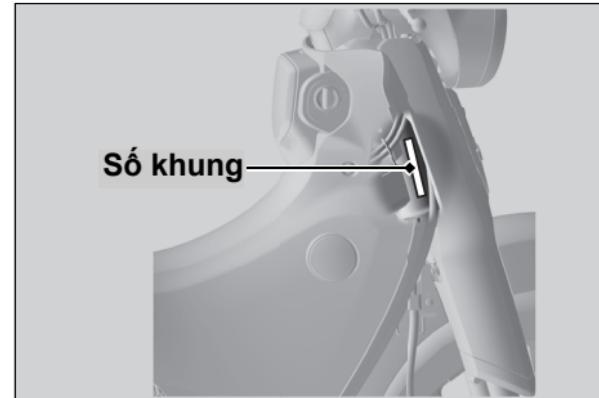
Số khung, số máy

Số khung, số máy

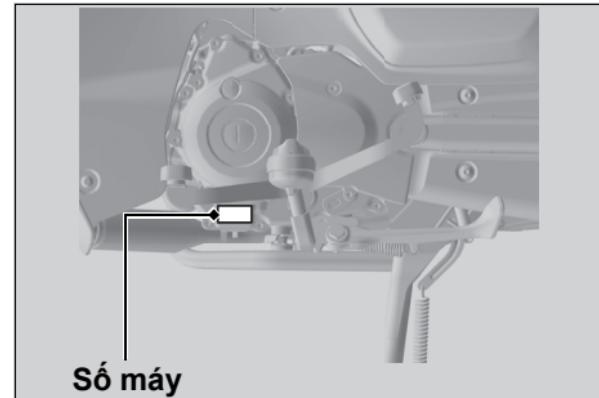
Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này.

Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.

Số khung



Số máy



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường để đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan tối thiểu.

Hỗn hợp xăng pha cồn dưới đây có thể sử dụng cho xe của bạn:

- Không quá 10% ethanol (ethyl alcohol).
- Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng có chứa hơn 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn của bình xăng.
- Phá hủy các đường ống xăng bằng cao su.
- Gây rỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vẫn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác có chứa các kim loại quý đóng vai trò như các chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi khí hydro cacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nito oxit (NOx) trong khí thải thành các hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác bị hỏng gây ra ô nhiễm môi trường và có thể làm giảm tính năng hoạt động của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng pha chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ nổ sớm, không nổ, chết máy hoặc hoạt động không tốt, hãy dừng xe, tắt máy và mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Thông số kỹ thuật

Các bộ phận chính

Chiều dài	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	1.910 mm (75.2 in) 1.915 mm (75.4 in)
Chiều rộng	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO Kiểu KO, II KO	718 mm (28.3 in) 720 mm (28.3 in) 705 mm (27.8 in)
Chiều cao	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	1.002 mm (39.4 in) 1.000 mm (39.4 in)
Khoảng cách hai bánh xe	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	1.243 mm (48.9 in) 1.245 mm (49.0 in)
Khoảng sáng gầm xe	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	136 mm (5.4 in) 125 mm (4.9 in)
Góc nghiêng phuộc trước	Trữ kiểu KO Kiểu KO	26° 30' 26,5°
Chiều dài vét quét	71 mm (2.8 in)	
Khối lượng bản thân	Kiểu IN, II IN Kiểu V, II V, U Kiểu FO, II FO Kiểu KO, II KO	108 kg (238 lb) 109 kg (240 lb) 111 kg (245 lb) 110 kg (243 lb)
Khối lượng trọng tải tối đa *1	Kiểu IN, II IN Kiểu V, II V, U, FO, II FO Kiểu KO, II KO	120 kg (265 lb) 150 kg (331 lb) 130 kg (287 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	Kiểu U	5 kg (11 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu		2,0 m (6.6 ft)

*1 Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo

Dung tích xy lanh	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	123,94 cm ³ 7.560 cu-in 124 cm ³ (7.6 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	50,000 x 63,121 mm (1.9685 x 2.4851 in) 50,0 x 63,1 mm (1.97 x 2.48 in)
Tỷ số nén		10 : 1
Xăng	Trữ kiểu IN, II IN Kiểu IN, II IN	Xăng không chì Xăng khuyên dùng: RON 91 hoặc cao hơn Xăng không chì RON 90 hoặc cao hơn
Xăng có chứa cồn		Dung tích ETHANOL không quá 10 %
Dung tích bình xăng	3,7 L (0.98 US gal, 0.81 Imp gal)	
Bình điện	Kiểu IN, II IN, V, II V Kiểu U, FO, II FO, KO, II KO	YTZ4V 12 V-3,0 Ah (10 HR) YTZ5S 12 V-3,5 Ah (10 HR)
Tỷ số truyền	Số 1 Số 2 Số 3 Số 4	2,500 1,550 1,150 0,923
Tỷ số truyền giảm tốc (cấp đầu / cấp cuối)	3,428 / 2,500	

Thông số kỹ thuật

Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Trước	70/90-17M/C 38P
	Sau	80/90-17M/C 50P
Kiểu lốp		Bố sợi dệt chéo, không săm
Lốp khuyên dùng	Trước	IRC NF63B YD
	Sau	IRC NR94
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Áp suất lốp (Người lái và 1 người ngồi sau)	Trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Sau	280 kPa (2.80 kgf/cm ² , 41 psi)
Bugi	(tiêu chuẩn)	CPR7EA-9S (NGK)
Khe hở bugi	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.400 ± 100 vòng/phút (rpm)	
Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ, phân loại SJ theo nhãn API hoặc loại cao hơn, ngoại trừ loại dầu có nhãn "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MA theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30	

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả & thay bộ lọc dầu động cơ	0,80 L (0.85 US qt, 0.70 Imp qt)
	Sau khi rã máy	0,85 L (0.90 US qt, 0.75 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	
Dầu bôi trơn xích tải khuyên dùng	Dầu bôi trơn xích tải Nếu không có, sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.	
Độ chùng xích tải	25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)	
Xích tải tiêu chuẩn	RK420EL1 DID420NSD	
Số mắt xích	106	
Kích cỡ nhông tải tiêu chuẩn	Nhông dẫn động	14T
	Nhông bị động	35T

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn vị trí	LED
Đèn soi biển số	LED

■ Cầu chì

Cầu chì chính	15 A
	Kiểu IN, II IN, V, II V 10 A, 7,5 A
Cầu chì khác	Kiểu U, FO, II FO, KO, 15 A, 10 A, 7,5 A II KO

■ Thông số lực siết

Bu lông hộp chấn xích	7 N·m (0.7 kgf·m, 5.2 lbf·ft)
-----------------------	-------------------------------

Mục lục

A	Cảnh báo về an toàn.....	11
ABS	Cầu chì.....	72, 111
(Hệ thống chống bó cứng phanh).....	13, 100	
B	Chân chống nghiêng.....	91
Bảng đồng hồ	22	
Bảng đồng hồ, công tắc điều khiển & các tính năng khác.....	119	
Bảo dưỡng	Chìa khóa xe.....	116
An toàn bảo dưỡng	62	
Lịch bảo dưỡng	63	
Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản....	68	
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng.....	62	
Bảo quản	123	
Bình điện	70, 80	
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	128	
Bộ dụng cụ	60, 79	
C	D	
Các công tắc.....	Dầu động cơ	73, 83
Các đèn báo	Dụng xe	14
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy	Đ	
Cải tạo xe	Đèn báo ABS (hệ thống chống bó cứng phanh)	27
Cảnh báo khi lái xe	Đèn báo chế độ chiếu xa	26
	Đèn báo động	26
	Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	26
	Đèn báo Không số	27
	Đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	27, 99
	Đèn báo rẽ	26
	Đỗ xăng.....	56

Đ	K	
Động cơ	Khóa cỗ lái.....	30
Dầu động cơ	Khóa điện	29, 52, 119
Khởi động	Khởi động động cơ	52
Không khởi động	Khuyên dùng	
Số máy.....	Dầu động cơ	73, 130
Số máy.....	Xăng.....	56, 129
Động cơ bị ngập xăng.....		
Đồng hồ.....	L	
Đồng hồ đo hành trình	Lốp	
Đồng hồ đo quãng đường	Áp suất lốp	76, 130
Đồng hồ tốc độ.....	Thay thế	76, 109
G	Thủng lốp	109
Giới hạn hàng hóa	Lưu trữ	
Giới hạn trọng tải	Bộ dụng cụ	60, 79
Giới hạn trọng tải tối đa.....	Sách hướng dẫn sử dụng	60, 119
H	Thiết bị	58
Hệ thống báo động chống trộm.....	Túi đựng tài liệu	60, 119
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda		
Hệ thống xác định vị trí xe.....	M	
Hướng dẫn về an toàn	Móc giữ mũ bảo hiểm	59
Hướng dẫn về trọng tải	Môi trường	125

N	
Nhãn	7
Nhãn hình ảnh	7
Nút báo động/xác định vị trí xe	29
Nút còi	28
Nút đèn	28, 52
Nút ON/OFF	29
Ô	
Óp sườn bên phải	60
P	
Phanh	12
Phanh	
Đầu phanh	74, 85
Độ mòn guốc phanh	89
Hành trình tự do	87
Mòn má phanh	86
Phụ kiện	16
Q	
Quy trình vận hành cơ bản	18
R	
Rửa xe	120
S	
Sang số	54
Số khung, số máy	126
T	
Tay ga	94
Tháo	
Bình điện	80
Óp bụng xe	82
Thiết bị điều khiển FOB	116
Thông số kỹ thuật	129
Tìm kiếm hư hỏng	97
Trang phục bảo hộ	11
Trục trặc về điện	110
Túi đựng tài liệu	60, 119
V	
Vận chuyển	124
Vị trí các bộ phận	20

X**Xăng**

Dung tích bình xăng.....	56
Đồng hồ báo xăng	23
Xăng dự trữ	23
Xăng chứa cồn.....	127
Xích tải	74, 92

Truy cập hướng dẫn sử dụng trên website

<https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe>



4FK0GA10
00X4F-K0G-A100